

SUY NIỆM CHÚA NHẬT 21 THƯỜNG NIÊN - A

Lời Chúa: Is 22, 19-23; Rm 11, 33-36; Mt 16, 13-20

MỤC LỤC

1. Ý Chúa	2
2. Nhận ra Đức Kitô	4
3. Phần quan trọng của cơ thể – Lm Jos. Tạ Duy Tuyền	6
4. Đi sau Chúa – Lm. Phêrô Bùi Quang Tuấn	10
5. Đức Kitô, Ngài Là Ai?.....	14
6. Ngài là Đức Kitô!	18
7. Thầy là ai?.....	24
8. Trụ cột của đức tin – Lm. Giuse Nguyễn Thế Hiện.....	26
9. Trên tảng đá này	31
10. Hội Thánh của Chúa – ĐTGM. Jos. Ngô Quang Kiệt	34
11. Đối với bạn, Đức Giêsu Kitô là ai?.....	37
12. Phêrô tuyên tín – R. Veritas.....	41
13. Sống đức tin.....	44
14. Thầy là Đức Kitô	46
15. Khúc rẽ quyết định	49
16. Suy niệm của JKN.....	52
17. Giáo Hội	57
18. Người Kitô hữu	59
19. Thầy là ai?.....	62
20. Các con bảo Thầy là ai?	64
21. “Con Thiên Chúa hằng sống”	68
22. Đức Giêsu Kitô và Thánh Phêrô	73
23. Chú giải của Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt.....	81
24. Suy niệm của Noel Quesion.....	88

1. Ý Chúa

Trong bài Phúc Âm hôm nay, ta thấy Chúa Giêsu khen ngợi thánh Phêrô. Thực vậy, Chúa Giêsu hỏi các tông đồ: Các con bảo Thầy là ai. Thánh Phêrô thưa: Thầy là Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống. Nghe vậy, Chúa Giêsu liền chính thức xác nhận: Tư tưởng con vừa nói ra, không phải của con, nhưng đúng là của Chúa Cha soi sáng cho con.

Với lời đó, Chúa Giêsu đã đánh giá cao quan điểm của Phêrô. Cũng vì thế Chúa Giêsu trao cho Phêrô một nhiệm vụ hết sức quan trọng đó là nhiệm vụ phải đội trên mình tất cả toà nhà Hội Thánh. Chúa phán: Con là đá, trên đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy.

Thánh Phêrô hiểu lời đó. Ngài hiểu là chính bản thân mình, với tâm tình, tư tưởng của mình cùng với cuộc đời mình, sẽ phải là một cái nền, để Chúa xây Hội Thánh lên trên. Đó là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đồng thời cũng là một vinh dự hết sức lớn lao. Vinh dự làm người đứng đầu Hội Thánh. Thánh Phêrô hiểu rõ mình được Chúa Giêsu tín nhiệm, nên ngài cũng tự nhiên nhìn thấy trước mắt một bồn phạt được đặt ra cho mình, đó là phải bảo vệ Thầy mình. Bảo vệ Thầy mình có nghĩa là làm sao cho Thầy mình được an toàn, uy tín của Thầy mình được vẻ vang. Ít là thế, ít là phải thế. Chính vì vậy mà mấy ngày sau, khi nghe Chúa Giêsu nói, Chúa sẽ phải nạt mình chịu chết một cách đau đớn khổ nhục, thì Phêrô liền phản ứng ngay lập tức. Phêrô can ngăn: Xin Thầy đừng làm chuyện đó. Xin Chúa Cha đừng để chuyện đó xảy ra cho Thầy. Sở dĩ Phêrô can ngăn chính là để bảo vệ mạng sống và uy tín của Thầy. Ngài nói lên ý nghĩ của mình. Nhân danh của kẻ đã được chọn đứng đầu Hội Thánh. Phải bảo vệ Chúa. Tôi tưởng rằng, khi nghe lời thánh Phêrô nói, Chúa Giêsu sẽ lại khen như lần trước và Chúa sẽ nói: Tư tưởng

của con là được Chúa Cha soi sáng cho con. Thế nhưng sự việc đã xảy ra trái ngược. Chúa Giêsu không những không khen, lại còn nặng lời mắng trách: Satan hãy lui xa Ta, vì tư tưởng vừa nói không phải là do Chúa Cha soi sáng cho con đâu. Rõ ràng, ở đây có mâu thuẫn giữa ý Phêrô và ý Chúa.

Sự mâu thuẫn này, lại xảy ra một lần nữa ở vườn Cây Dầu, tối thứ năm tuần thánh. Phêrô liền tuốt gươm chém đứt tai một người trong bọn họ. Phêrô biết việc mình làm là một đùng độ liều mạng, là một thái độ cứng rắn, mục đích chỉ là để bảo vệ Thầy mình. Phêrô đã làm việc đó với tư cách một người đã được Chúa chọn làm nền tảng Hội Thánh. Tôi tưởng rằng việc làm đó của Phêrô được Chúa khen và Chúa sẽ nói: Việc con vừa làm là do Chúa Cha soi sáng. Nhưng không, Chúa Giêsu không khen, trái lại Chúa còn trách Phêrô đã làm một việc ngăn cản thánh ý Chúa Cha.

Khi suy nghĩ mấy sự việc trên đây nơi thánh Phêrô, tôi thấy lo sợ. Tôi thấy thánh Phêrô là người được Chúa chọn đứng đầu Hội Thánh, được ở gần Chúa. Ngài có những ý nghĩ và việc làm tưởng là đẹp lòng Chúa, tưởng là cần thiết để bênh Chúa, bênh đạo, thế mà Chúa lại không chấp nhận. Ý Chúa khác xa ý ngài. Những trường hợp như thế, có thể đã và đang xảy ra nơi nhiều người chúng ta. Chúng ta cũng như thánh Phêrô, thực sự nhằm mục đích làm sáng danh Chúa, bênh đạo. Mục đích như thế là rất tốt. Mục đích đó chẳng có gì phải trách. Nhưng đều có thể bị Chúa trách, đó là cách ta chọn để đạt mục đích đã thiếu khôn ngoan siêu nhiên. Tôi nghĩ là chúng ta phải khôn ngoan dè dặt, tế nhị nhiều lắm. Phải khiêm tốn nhiều lắm mới có thể nhìn rõ ý Chúa. Chúng ta hãy cầu xin cho chúng ta được sự khiêm nhường nhưng đầy can đảm, sự dè dặt tế nhị đầy sáng suốt, để nhận ra đâu là ý Chúa muốn cho chúng ta phải thực hiện.

2. Nhận ra Đức Kitô

Khi nhìn vào hiện tình của thế giới hôm nay, chúng ta không khỏi đau lòng mà nhận ra rằng: con số những người chưa nhận biết Đức Kitô dường như càng ngày càng gia tăng. Vì thế Giáo Hội cần phải cấp bách đổi mới lòng nhiệt thành và hoạt động truyền giáo của mình. Tuy nhiên, muốn làm chứng về Chúa, muốn rao giảng Ngài một cách hiệu quả, thì chúng ta cần phải nhìn lại chính mình: Đối với tôi, Đức Kitô là ai?

Câu hỏi nòng cốt này dẫn chúng ta vào việc kiểm điểm toàn diện niềm tin và cách sống của mình. Có thật chúng ta tin nhận Ngài là Đức Kitô, là Đấng được Thiên Chúa sai đến để cứu độ và vạch cho chúng ta con đường sống hay không? Nếu tin nhận như thế, thì cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội của chúng ta phải chuyển biến phù hợp và kịp thời chưa? Hay là chúng ta vẫn tin một đàng, sống một nẻo, làm như niềm tin và cuộc sống là hai thực thể tách rời nhau, không ăn nhập gì với nhau.

Đức Giám mục Josef Cordes trong buổi nói chuyện với 17.000 đại biểu của phong trào Canh Tân, đã nói: Trong viễn tượng năm 2000, sẽ có nhiều thách đố mới đặt ra cho Giáo Hội. Trong Giáo Hội nhiều triệu người công giáo vẫn chưa sống mối quan hệ cá vị với Đức Kitô. Nhiều triệu người khác vẫn không sống theo Đức Kitô và không vâng phục Ngài... Cho dù họ vẫn tự xưng mình là người công giáo và vẫn tham dự vào phụng vụ của Giáo Hội.

Có thể nói được rằng, đối với một số không nhỏ trong chúng ta thì Đức Kitô vẫn chỉ là một khái niệm mờ lung và mờ nhạt. Vì thế, trả lời được cho câu hỏi: Đức Kitô là ai đối với tôi? Không phải chỉ là chuyện kiến thức, sách vở lặp lại những gì được nghe trong các lớp giáo lý hay trong các bài

giảng, mà còn là câu chuyện của chính cuộc sống, của sự chọn lựa cá nhân cũng như của sự dẫn thân.

Hơn bao giờ hết xã hội thời mở cửa, đón nhận những trào lưu tư tưởng mới, càng đòi hỏi mỗi người chúng ta phải chuẩn bị cho mình một tư thế sẵn sàng để trả lời cho câu hỏi ngàn đời nêu trên. Bằng việc đem hết khả năng của mình để đóng góp vào việc thăng tiến con người, lành mạnh hoá xã hội và làm cho quê hương thêm giàu mạnh, người công giáo Việt Nam trả lời thoả đáng cho câu hỏi: Đức Kitô là ai?

Niềm tin Kitô giáo mặc dầu bắt nguồn từ một cuộc gặp gỡ cá nhân với Đức Kitô nhưng lại có một âm vang rộng lớn trên toàn bộ đời sống xã hội và văn hoá của những người có lòng tin.

3. Phần quan trọng của cơ thể – Lm Jos. Tạ Duy Tuyền

Có một người mẹ trẻ thường hay đổ đũa con gái rằng: "Phần nào trong cơ thể quan trọng nhất?". Em trả lời rằng âm thanh là quan trọng nhất nên đôi tai là bộ phận quan trọng nhất trong cơ thể. Thế nhưng người mẹ lắc đầu bảo rằng: "Có rất nhiều người điếc, họ không cần âm thanh". Một thời gian sau, người mẹ lại hỏi và lúc này đũa bé đã lớn hơn một chút nên nó nhận xét: hình ảnh là quan trọng nhất trong cuộc sống nên đôi mắt là phần quan trọng nhất. Người mẹ âu yếm nói với con: "Nhiều người mù họ không cần hình ảnh. Đôi mắt vẫn chưa phải là cần thiết nhất. Con hãy tiếp tục suy nghĩ".

Sự kiện được tiếp tục nhiều năm tháng trôi qua, cho tới hôm ông nội của đũa trẻ hấp hối qua đời. Người mẹ dẫn con lại chào ông nội lần cuối và nói rằng: "Con đã tìm ra câu trả lời chưa?". Đũa con ngạc nhiên vì câu hỏi của mẹ trong lúc này, nó tưởng rằng đây chỉ là trò đùa giữa hai mẹ con, nhưng người mẹ trịnh trọng nói: "Phần quan trọng nhất trên cơ thể con người chính là đôi vai. Vì đó là nơi người thân có thể dựa vào khi họ khóc. Mỗi người đều cần có một đôi vai để nương tựa trong cuộc sống. Mẹ chỉ mong con có nhiều bạn bè và nhận được nhiều tình thương để mỗi khi con khóc lại có một cái vai để con có thể ngã đầu vào. Hôm nay gia đình chúng ta đã mất đi đôi vai của người cha, người ông. Một con người mà cả gia đình đã nương tựa nay đã không còn".

Vâng, phần quan trọng nhất của con người không phải là phần để cho mình mà là để cho tha nhân. Vì thế, một con người quan trọng trong xã hội là một con người có ích cho người khác. Một người được yêu mến và quý trọng không phải vì địa vị hay chức quyền mà là vì sự đóng góp của họ với cộng đồng nhân loại. Hôm nay, sau lời tuyên xưng đức

tin của thánh Phêrô, Chúa đã đặt Phêrô làm đá tảng của Giáo hội. Chúa không bảo Phêrô trở thành một cục đá vô hồn mà là một viên đá sống động, một chỗ dựa cho các tông đồ và cho toàn thể giáo hội. Phêrô phải là một tảng đá có một đức tin vững chắc đến nỗi không có gì lay chuyển nổi mới có thể bảo vệ và gìn giữ Giáo hội. Chúa cũng biết con người Phêrô còn đầy bất toàn, yếu đuối, nhưng Chúa cũng nhận thấy Phêrô có một tấm lòng nhiệt thành theo Chúa. Ông mến Chúa. Ông luôn mong muốn hoàn thiện đời mình. Ông đã từng vấp ngã, nhưng ông mau làm lại cuộc đời. Chúa chọn ông không vì tài năng đức độ, nhưng vì lòng chân thành của ông. Chúa dùng ông, một con người đã từng vấp ngã để có thể nâng đỡ đức tin còn yếu kém nơi anh em. Chính Chúa đã từng nói với Phêrô: "Khi nào con trở về, con hãy củng cố đức tin anh em con".

Hôm nay, Chúa vẫn mời gọi chúng ta hãy trở nên những viên đá sống động để xây dựng Giáo hội. Tuy nhiên, mỗi người một khả năng, mỗi người một hoàn cảnh, Chúa mời gọi chúng ta hãy biết tự xây dựng đời mình bằng những vật liệu mà chúng ta đang có để trở thành những viên đá hữu ích cho tha nhân. Đặc biệt là cho gia đình chúng ta đang sống. Có nhiều người nghĩ rằng: mình phải làm ông này bà nọ mới có thể cống hiến cho tha nhân. Đó là chuyện của tương lai, nhưng ngay hôm nay, chúng ta hãy biết vận dụng những khả năng, hoàn cảnh Chúa ban để giúp đời, để cứu đời, để xoa dịu nỗi đau cho những người chung quanh, để trở nên điểm tựa cho anh chị em chúng ta.

Nếu chúng ta là người chồng hay người vợ: hãy đưa vai gánh lấy cuộc đời nhau. Hãy là điểm tựa để nâng đỡ chia sẻ buồn vui và cùng dìu nhau qua những thăng trầm của dòng đời.

Nếu chúng ta là người cha, người mẹ: hãy là điểm tựa cho con cái. Hãy sống vì gia đình, vì con cái mà quên đi những niềm vui riêng của mình. Hãy chu toàn bổn phận của mình để xứng đáng là núi thái sơn, là biển rộng bao la cho con cái hưởng nhờ sự ấm áp, sự chở che của tình cha nghĩa mẹ.

Nếu chúng ta là con cái trong gia đình: hãy gánh vác trách nhiệm với gia đình. Hãy quan tâm tới gia đình, đừng vì sự lười biếng, cầu thả của mình mà trở thành gánh nặng cho gia đình.

Nếu chúng ta là thành viên trong cộng đồng nhân loại: hãy chung vai góp sức xây dựng hoà bình. Hãy hỏi với lòng mình: "Tôi đã làm gì cho thế giới này được tốt đẹp hơn?". Hãy biết dùng cuộc đời nhỏ bé của mình để trở nên những viên gạch xây dựng thế giới này mỗi ngày hạnh phúc và an khang hơn.

Trong cuộc sống không có việc gì là việc tầm thường đến nỗi không đáng cho chúng ta làm mà chỉ có những con người tầm thường khi thiếu trách nhiệm với gia đình và xã hội. Có thể công việc của chúng ta thật bé nhỏ, thật âm thầm nhưng nó lại thật cần thiết cho gia đình và xã hội. Tựa như viên đá góc tường nhỏ bé nhưng không thể thiếu khi muốn xây dựng ngôi nhà cao rộng hơn. Tuy nhiên, muốn trở thành chỗ dựa cho tha nhân, chúng ta cần phải biết xây dựng đời mình trở nên những viên đá vững chắc, nghĩa là mỗi người cần biết rèn luyện đức hạnh đời mình trên nền móng Lời Chúa và phải được tôi luyện hằng ngày qua việc tìm kiếm và thực thi thánh ý Chúa. Đó chính là người khôn ngoan. Vì kẻ khôn ngoan là người biết lắng nghe và thực thi Lời Chúa, cho dù có gặp thử thách, gian truân, tựa như nước lũ ngập tràn cũng không lay chuyển. Còn kẻ thiếu đức hạnh, thiếu nền tảng Lời Chúa, không chỉ làm hỏng đời mình mà còn gây tai

hoạ cho biết bao người khác, vì "mù dốt mù cả hai sẽ rơi xuống lỗ".

Xin Chúa giúp chúng ta biết uốn nắn đời mình trở thành những viên đá sống động và hữu ích cho gia đình và những người chung quanh. Amen.

4. Đi sau Chúa – Lm. Phêrô Bùi Quang Tuấn

Đang khi dân chúng còn mù mờ về vai trò và con người của Đức Giêsu thì Phêrô, vị Giáo hoàng tiên khởi đã mạnh mẽ tuyên xưng: “Ngài là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”. Phêrô được khen là có phúc vì nhận được mạc khải từ trên cao. Thế nhưng chỉ một khoảnh khắc sau, chính Phêrô lại bị Thầy mình trách là “Satan” vì lòng dạ tâm tối, chỉ “hiểu biết những sự thuộc về loài người” và đang “làm cơ cho Thầy vấp phạm”.

Phêrô tuy nhận chân Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế, nhưng trong cái nhìn của ông, Đấng Cứu Thế sẽ là người hùng mạnh, đánh đông dẹp bắc, chinh phục vua Chúa, thu tóm quyền hành, và rồi đăng quang thống trị thế giới.

Đức Giêsu hiểu rõ quan niệm trần gian của các tông đồ về Đấng Cứu Thế, nên ngay sau lời tuyên xưng đức tin của Phêrô, Ngài cấm các ông nói cho người khác những gì họ mới biết. Ngài muốn giúp các ông thay đổi quan niệm về Đức Kitô. Đức Kitô đúng nghĩa sẽ là đấng phải đau khổ, bị tù khước, chịu giết chết trước khi đi đến toàn thắng. Sức mạnh của Đức Kitô không ở trong binh khí hay chiến mã như bao vua chúa trần gian, song là nơi thập giá khổ đau. Chiến lược của Đức Kitô là đi xuống chỗ tận cùng trong lòng sâu nước mắt của nhân loại để nâng tất cả lên trong vinh quang của Thiên Chúa.

Nhưng nào các tông đồ có hiểu được điều đó! Và đâu phải chỉ có các ông. Chính tôi lắm khi cũng không hiểu nổi đấy chứ. Tôi cứ nghĩ Chúa là Đấng quyền năng đầy sức mạnh, phải cứu con người khỏi bao gian nan, khốn khổ, trái ý trên đường đời; phải ra tay làm nhiều phép lạ cho người ta tin;

chứ đàng này Chúa lại im như bất lực, thậm chí còn để cho dân Chúa, Giáo hội Ngài chịu biết bao thách đố đau thương.

Cũng như Phêrô, tôi muốn chỉ cho Chúa phương cách cứu thế, chứ làm theo kiểu của Chúa thì e rằng chẳng còn ai tin và Ngài sẽ thất bại ê chề.

Cũng như Phêrô, tôi muốn chặn Chúa lại, không cho Ngài tiếp tục cuộc hành trình kỳ quặc về Giêrusalem. Tôi muốn “dạy” cho Ngài lối đường nên đi. Tôi muốn Ngài rút bớt điều kiện cho mọi người cảm thấy nhẹ nhàng; cung cấp bánh ăn, của cải vật chất dư đầy cho người ta theo đồng; làm nhiều phép lạ, ảo thuật giựt gân cho dân chúng thích thú.

Nhưng Chúa Giêsu quát lên: ‘Hỡi Satan, hãy lui ra đàng sau Ta’. Có hai lần trong đời mình, Chúa Giêsu đã dùng đến chữ “Satan”. Một lần với tên Cám dỗ và lần này với Phêrô. Satan đối nghịch với Thiên Chúa. Satan làm đảo lộn trật tự thế giới. Satan phá hoại chương trình của Thượng Đế nơi con người. Thế nên lời quở mắng “Satan” là lời khiển trách nặng nề nhất.

Nhưng để ý sẽ thấy: trong lần quở mắng tên Cám dỗ, Chúa Giêsu bảo nó “hãy rút đi”, Ngài không còn muốn thấy mặt nó nữa; nhưng khi khiển trách Phêrô, Chúa Giêsu lại nói “hãy lui ra sau Ta”. Như thế Ngài vẫn cho người môn đệ cơ hội hoán đổi hướng nhìn và cách đi. Thay vì đi trước và chỉ lối cho Chúa, tôi phải hướng theo và tiếp bước sau Ngài.

Satan không thể bước theo Chúa vì bản chất kiêu ngạo của nó. Nhưng riêng tôi, dù bao vấp phạm làm lỡ, dù lắm khi sống theo ý mình, hay từng chạy theo tiếng gọi của quỷ ma, tôi vẫn được ban cho cơ hội làm lại hành trình của người môn đệ Đức Kitô, dấu biết rằng không môn đệ chân chính

nào của Ngài lại không phải mang thập giá: “Ai muốn đi sau Ta thì hãy chối bỏ mình, hãy vác lấy khổ giá mình và theo Ta” (Mt 16:24).

Thánh Phêrô, sau lời khiển trách của Thầy, đã về lại với chỗ đứng đúng nhất của mình: ông không đòi Chúa theo ý mình, song là vâng theo ý Chúa; ông không dẫn đường cho Chúa nhưng là bước theo dấu chân Ngài. Cao điểm của sự “đi theo” này là việc Phêrô chịu đóng đinh thập giá vì Đức Kitô vào năm 69 AD.

Như thế, vị Giáo hoàng tiên khởi, với biết bao yếu đuối sa ngã, cuối cùng đã lấy cái chết của mình để xác minh chân lý thập giá. Từ chỗ muốn dạy cho Thầy mình về sự khôn ngoan của thế gian đến việc khám phá và ôm ấp giá trị sâu xa sự điên rồ của Thiên Chúa. Từ chỗ phủ nhận và ngăn chặn Thầy mình bước đi trên con đường khổ đau, đến việc chính mình anh dũng tiến vào. Nhưng nhờ đâu mà Phêrô có được thái độ và hành vi hào hùng đó? Phải chăng chính nhờ niềm xác tín vào Đức Giêsu, Đấng ông đã tuyên xưng. Nếu không có xác tín, hẳn ông đã chẳng dám theo.

Niềm tin mãnh liệt vào Đức Giêsu thúc đẩy người ta vâng theo lời Ngài. Khi Chúa bảo “Hãy lui ra sau Ta”, Phêrô vâng lời lui ra chứ không giận dỗi bỏ đi. Khi bị mắng là “Satan”, Phêrô vẫn khiêm tốn nhìn nhận tầm nhìn nông cạn của mình chứ không tự ái phản đối.

Thử hỏi tôi có được niềm xác tín làm phát sinh thái độ khiêm tốn và nghe lời Chúa như thế không, hay tôi vẫn khẳng khái chối từ lối đường thập giá?

Một nhà tư tưởng quả quyết: “Luật của thập giá là luật phổ quát. Làm người, không ai thoát khỏi thập giá”. Như thế chối từ thập giá là chối từ làm người đúng nghĩa.

Nhưng phải vác thập giá theo Đức Giêsu-tức là sống theo những giá trị Tin Mừng như vị tha, thanh khiết, chân thật, từ tâm, phục vụ, quên mình...-tôi mới là con người trọn vẹn, một con người phản chiếu dung mạo Thiên Chúa.

5. Đức Kitô, Ngài Là Ai?

(Suy niệm của Lm. Nguyễn Trung Tây)

Có lẽ danh từ Kitô đã trở nên quá quen thuộc, cho nên nhiều người tín hữu đã quên mất đi ý nghĩa của danh xưng này. Kitô, chữ Việt Nam hay kristós trong tiếng cổ Hy Lạp, hay mýh, mêsia, trong tiếng cổ Do Thái có nghĩa Đấng [được] Xức Dầu. Vua Saolê và vua Đavít, hai vị vua đầu tiên của dòng lịch sử ơn cứu độ cũng có thể được gọi là kitô và mêsia, bởi họ đã từng được Thiên Chúa xức dầu qua bàn tay của ngôn sứ Samuel (1Samuel 9,26-27; 10,1; 16,12-13). Cho nên, khi tuyên xưng Đức Giêsu là Đức Kitô hay Đấng Mêsia, người tín hữu đang tuyên xưng tôi tin Đức Giêsu chính là Vua [được Xức Dầu]. Bàn về danh từ thần học Kitô, câu hỏi được đặt ra trong bài tiểu luận này, "Đức Kitô, Ngài là ai?"

Do Thái vào thế kỷ thứ nhất trước Công Nguyên nằm dưới ách thống trị của đế quốc La Mã. Sống trong tình trạng nô lệ, bị kìm kẹp bởi người ngoại bang, dân Do Thái cầu nguyện và chờ đợi Giavê Thiên Chúa sẽ can thiệp, gửi tới Đấng Thiên Sai, hay Đấng Kitô, hay Đấng Mêsia. Đấng Thiên Sai sẽ lãnh đạo dân chúng đánh đuổi người La Mã ra khỏi đất của sữa và mật ong - tương tự như thời Cựu Ước, Giavê Thiên Chúa đã xức dầu phong vương cho Vua Saolê và Vua Đavít, cả hai đã đánh đuổi người Philistine ra khỏi đất hứa. Sau đó cả hai đã thống nhất, xây dựng Do Thái, biến vùng Đất Hứa trở thành cường quốc trong vùng Trung Đông vào thế kỷ thứ 10 và thứ 9 trước Công Nguyên.

Vào một ngày kia, trong vùng đất dân ngoại, kề cận thành Cêsarê Phêlípphê, nằm phía đông bắc của Galilê, Đức Giêsu hỏi các môn đệ một câu hỏi bất ngờ,

- Người ta nói Thầy là ai?

Các môn đệ tranh nhau nhắc lại tên của những vị ngôn sứ trong thời Cựu Ước,

- Người ta nói Thầy là Êlia.
- Có người nói Thầy là tiên tri Giêrêmia,
- Có người nói Thầy là Gioan Tẩy Giả.

Sau khi lắng nghe các môn đệ tranh nhau tường thuật lại những điều người dân đương thời đồn đại về căn tính của mình, Đức Giêsu một lần nữa lại cất tiếng hỏi,

- Vậy [riêng các con], các con nghĩ Thầy là ai?

Phêrô khẳng khái trả lời,

- Thầy là Đức Kitô (Lc 9,20), Con Thiên Chúa hằng sống (Mt 16,13-20).

Qua câu nói này, Phêrô tuyên xưng hai điều,

1. Ông tin rằng Đức Giêsu chính là Đấng Xức Dầu bởi Thiên Chúa, và nhiệm vụ của Ngài là lãnh đạo dân Do Thái, đánh đuổi người La Mã, giải cứu dân chúng thoát khỏi ách thống trị của ngoại bang;
2. Điều này khá mới lạ, Phêrô tin rằng Đức Giêsu chính là Con của Thiên Chúa.

Không giống như các dân tộc lân bang thờ phượng đa thần, người Do Thái chỉ thờ phượng một Giavê Thiên Chúa là Thiên Chúa duy nhất, “Hỡi Israel, Giavê là Thiên Chúa của chúng ta, Thiên Chúa duy nhất” (Đệ Nhị Luật 6,4). Nhưng từ cửa miệng của Phêrô, một tư tưởng thần học mới đã hé nụ, đó là, Đức Giêsu Kitô chính là Con Thiên Chúa.

Phêrô là một trong những Kitô hữu đầu tiên, theo như thánh Matthêu, đã tuyên xưng mầu nhiệm Ba Ngôi Thiên Chúa, đó là, Giavê Thiên Chúa có ba bản thể (essence): Ngôi Cha, Ngôi Con và Ngôi Thánh Linh. Tín điều này loài người không bao giờ hiểu được, nên được gọi là một Mầu Nhiệm Ba Ngôi

Thiên Chúa. Cho nên, sau lời tuyên xưng của Phêrô, Đức Giêsu đã cất tiếng khen ngợi người thủ lãnh của nhóm Mười Hai là ông đã được Thiên Chúa chúc lành, bởi chính Thiên Chúa đã mặc khải cho Phêrô biết mầu nhiệm của tin điều Thiên Chúa Ba Ngôi. Sau đó, Đức Giêsu đổi tên Simon sang Phêrô, Kêphas, nghĩa là đá. Bắt đầu từ giây phút đó, Phêrô trở thành nền đá vững chắc trường tồn của Giáo Hội Kitô. Sau cùng, người ngư phủ Biển Hồ cũng được trao ban chìa khóa Nước Trời. Điều gì Phêrô cầm buộc, trên trời cũng sẽ cầm buộc. Điều gì Phêrô tháo cởi, trên trời cũng sẽ tháo cởi (Mt 16,19). [*Thánh Phêrô được minh họa trong tay đang cầm hai chìa khóa. Một vài người thắc mắc là tại sao Phêrô lại cầm tới hai chiếc chìa khóa trong tay? Nguyên văn trong bản tiếng Koiné, thánh sử Máttêu sử dụng chữ klêdas, có nghĩa là những chiếc chìa khóa. Như vậy, vào ngày hôm đó, Đức Kitô đã trao cho Phêrô không phải chỉ là một chiếc chìa khóa. Bao nhiêu chìa khóa? Rất tiếc, thánh Máttêu không nhắc đến. Nhưng, có lẽ, dựa vào chi tiết của câu nói tiếp theo sau đó, "... dưới đất con cầm buộc điều gì, trên Trời cũng sẽ cầm buộc, dưới đất con tháo cởi điều gì, trên Trời cũng sẽ tháo cởi..." (Mt 16,19), người họa sĩ vẽ hình Phêrô nghĩ rằng Đức Kitô đã trao cho vị Giáo Hoàng tiên khởi hai chiếc chìa khóa, một chiếc chìa khóa để cầm buộc, một chiếc chìa khóa để tháo cởi.]*

Một vị tu sĩ kể lại, ngày kia trong khi đang dạo chơi trên những con đường tấp nập người của kinh thành Nữu Ước, ông gặp người bạn cố tri từ hồi bên Việt Nam. Sau một vài câu chuyện hàn huyên tâm sự, người bạn nhìn vị tu sĩ e dè hỏi,

- Ông vẫn tin vào Thượng Đế?

Vị tu sĩ đáp,

- Vâng, tôi vẫn tin vào Thiên Chúa.

Tới phiên vị tu sĩ, ông hỏi lại người bạn,

- Còn ông thì sao, ông tin vào ai?

Người bạn móc ví, lôi ra tờ giấy 20\$ đô la xanh lè, cười đáp,

- Tôi, tôi tin vào tấm hình này...

Suy Niệm

Ngày xưa, Đức Giêsu đã hỏi các người thân của mình, “Các con nghĩ Thầy là ai?”. Câu hỏi đó, ngày hôm nay, Chúa không hỏi các môn đệ của Ngài nữa, nhưng Ngài đang hỏi chúng ta,

- Con nghĩ Thầy là ai?

Sống trong một xã hội, tiền bạc là trên hết, có tiền mới có nhà, có bồ, có xe hơi BMW, Mercedes, có, gần như rất nhiều, chúng ta rất dễ dàng quên đi sự hiện hữu của Thiên Chúa. Bởi thế, trước câu hỏi, “Con nghĩ Thầy là ai?”, có thể tôi bắt đầu gãi đầu, xoa trán, lúng túng tìm kiếm câu trả lời, Hình như... Hình như Thầy không còn là nơi con ẩn náu! Hình như Thầy không còn phải là Đấng con kiếm tìm. Hình như Thầy không phải là Thiên Chúa của con nữa, nhưng là tiền, như người bạn của vị tu sĩ trong câu chuyện đã từng khẳng định. Ngày hôm nay, trong một cuộc sống ngập tràn những tiện nghi vật chất, Laptop mỏng dính, iPod nhẹ tênh, hình như con không còn cảm thấy nhu cầu cần phải có sự hiện hữu của Thầy trong đời sống nữa. Trong một cuộc sống siêu hành tinh, siêu liên mạng, siêu điện tử, và siêu xa lộ, Thầy, Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống đã được con hạ bệ.

Lời Nguyện

Lạy Chúa, một lần nữa, con lại xin lỗi Chúa bởi con đang lúng túng với chính con khi Chúa đang hỏi, “Con nghĩ Thầy là ai?” Xin ban lại cho con một quả tim trong sạch. Xin ban lại cho con một niềm tin quyết liệt để con không còn phải lúng túng với niềm tin, với chính con trong ngày hôm nay, ngày mai và vào ngày cuối đời khi con đang đứng trước mặt Chúa.

6. Ngài là Đức Kitô!

(Suy niệm của Lm. Luigi Gonzaga Đặng Quang Tiến)
Đoạn 16,13-20 nằm ở trung tâm của tin mừng Matthêô. Đây là đoạn kết thúc và cũng là cao điểm của phần đầu của tin mừng bàn về sứ vụ của Chúa Giêsu tại Galilêa, như là Đấng Thiên Sai được hứa ban (4,17-16,20). Chủ đề chính của đoạn này là nói đến căn tính của Chúa Giêsu, và việc Chúa Giêsu trao quyền thủ lãnh và điều hành cho Phêrô. Đoạn này có thể chia thành ba phần: - Bối cảnh (c. 13a); - Ý kiến về căn tính của Chúa Giêsu (cc. 13b-17); Trao quyền cho Phêrô (cc. 18-19); Kết luận (c. 20).

Bối cảnh (c. 13a)

Bối cảnh của trình thuật này là một chỉ dẫn về không gian: Chúa Giêsu “Đến vùng Caisaria của Philip” (c. 13a). “Caesarea của Philip là một nơi rất đẹp dưới chân núi Hermon, trên nguồn nước chính của sông Giordân. Thần Baal được sùng bái ở đây trong thời Cựu ước; sau đó người Hy Lạp thay thế thần Pan vào, và vùng này mang tên Paneas, đền thờ của thần gọi là Panion... Vua Hêrôđê Cả xây một đền thờ cẩm thạch cho Augustus Caesar, người đã hiến cho ông vùng này; và Philip, vị tổng trấn sau đó đặt lại tên cho thành là Caesarea để tôn kính hoàng đế. Tên “Philippi” nghĩa là “của Philip” được thêm vào để phân biệt vùng này với bờ biển *Caesarea (x. Cv 8,40)...” (D.F.P., Caesarea Philippi, in Wood, D. R. W.; Marshall, I. Howard: New Bible Dictionary. 3rd ed. Leicester, England, 1996, p. 153). Chính giữa khung cảnh vùng “linh thánh” này, dâng kính cho các thần từ thời xa xưa đến giờ, Chúa Giêsu đặt cho các môn đệ câu hỏi liên quan đến bản thân Ngài: “Người ta nói Con Người là ai?” Và Phêrô trả lời “Thầy là Đấng Kitô” (Mt 16,13-20; Mc 8,27-30; x. Lc 9,18-22).

Ý kiến về căn tính của Chúa Giêsu (cc. 13b-17)

Phần này thuộc dạng tường thuật, kể lại cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu và các môn đệ; vì thế các động từ ở ngôi thứ ba. Đoạn này mở đầu với câu hỏi “Người ta nói Con Người là ai?” (c. 13b) và đóng lại bằng câu trả lời của Phêrô “Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống” (c. 16). Như thế, “Con Người” được đồng hóa với “Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng Sống”. Câu hỏi trên Chúa Giêsu đặt ra hai lần: một là để biết ý kiến của “người ta” (c. 13b), hai là ý kiến của các môn đệ (c. 15).

Về ý kiến của người ta, có nhiều phát biểu khác nhau. Điểm chung giữa các phát biểu này là họ xem Chúa Giêsu như là một ngôn sứ. Ý kiến về Chúa Giêsu là Gioan Tẩy Giả đã thấy trong lời của Hêrôđê: “Ấy Yoan Tẩy Giả đó, ông ấy đã sống lại khỏi cõi chết, và vì thế những phép lạ mới phát hiện nơi Ngài” (14,2). Người khác cho rằng Chúa Giêsu là Êlia, vì Êlia “đến để tu chỉnh mọi sự” (17,11), và họ thấy điều này nơi lời rao giảng và việc làm của Chúa Giêsu. Vào gần cuối tin mừng Matthêô sẽ nói là đông đảo dân chúng cho rằng Ngài là một ngôn sứ xuất thân từ Nazaréth miền Galilêa (21,11.46).

Có một ý kiến khác không phải từ giữa dân chúng, mà cũng không từ giữa nhóm môn đệ của Chúa Giêsu, đó là của Gioan Tẩy Giả. Ông đã đặt câu hỏi về Chúa Giêsu: “Có phải Ngài là Đấng phải đến hay chúng tôi còn phải đợi người khác? (11,3). Và Gioan Tẩy Giả chỉ nhận được câu trả lời là hãy nghe những điều Ngài rao giảng và xem những hành động Ngài làm thì sẽ biết Ngài là ai (x. 11,4).

Với các môn đệ trước đây họ cũng thắc mắc Chúa Giêsu là ai (8,27). Hôm nay họ có câu trả lời từ miệng Simon Phêrô “Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống” (c. 16). So

với các bản văn song song, lời tuyên xưng trong Matthêô dài hơn, thêm câu “Con Thiên Chúa hằng sống” (Mc 8,29; Lc 9,20; Ga 6,69). Đối với Matthêô, việc thêm này giúp xác định rõ hơn “Đức Kitô”, *ho Christos*. Ngay đầu tin mừng, “Đức Giêsu Kitô” được viết là “con Đavít, con Abraham” (1,1), nghĩa là Ngài được biết đến là thuộc dòng họ vua Đavít (1,17) và dân Israel thuộc mọi tầng lớp khác nhau đều xem Ngài là “Con vua Đavít” (9,27; 12,23; 15,22; 20,30tt; 21,9.15; 22,42). Tuy nhiên, không chỉ như thế. Ngài còn là “Con của Thiên Chúa hằng sống”. Chú ý là từ *Christos* và *hyios* đều có mạo từ xác định, nghĩa là xác định rằng “Đấng Kitô này chính là Con của Thiên Chúa hằng sống”. Cách nói này chỉ được lặp lại một lần nữa trong lời thăm vấn của vị thượng tế (26,63; x. 27,40.43), và trong câu trả lời, chính Chúa Giêsu đã làm chứng về mình (26,64). Động tính từ *zōvtos*, “hằng sống” bổ nghĩa thêm cho “Thiên Chúa”. Ngài là Thiên Chúa của Abraham, Isaac, Giacóp... “Thiên Chúa của kẻ sống” (22,32; 26,63), cũng có nghĩa là Thiên Chúa của dân Israel. Vậy Đức Giêsu Kitô, chính là Con của Thiên Chúa của tổ phụ dân Israel và Ngài được Thiên Chúa này sai đến, chứ Ngài không phải là một ngôn sứ (x. 14,33).

Lời tuyên xưng này không bởi “nghe và thấy” thuộc về kinh nghiệm con người, mà bởi mạc khải của Cha trên trời, như lời xác định của Chúa Giêsu (c. 17). Cụm từ “xác và máu” không thấy nơi khác trong các tin mừng. “Xác và máu” là thuộc về thân xác con người, và cũng là những gì của con người (19,5). Nó chỉ sự yếu đuối và hạn chế của con người so với tinh thần và Thiên Chúa (26,41; x. Ga 6,65; 1 Co 15,50). Bởi đó, Simon Phêrô không thể bởi kinh nghiệm và sự hiểu biết thuộc về con người mà có thể tuyên xưng Ngài là “Đấng Kitô. “Phúc cho”, *makarios*, chỉ phúc lành của Thiên Chúa ban cho ông. Cái phúc của Phêrô là được Chúa Cha mạc khải cho biết Chúa Giêsu là Con của Thiên Chúa hằng

sống. Vậy lời tuyên xưng của Phêrô là câu trả lời chính xác nhất cho câu hỏi Chúa Giêsu đặt ra “Con Người là ai?”.

Trao quyền cho Phêrô (cc. 18-19)

Phần này chỉ có trong Matthêu. Nó gồm các câu nói trực tiếp, động từ ở ngôi thứ nhất và thứ hai, và các đại danh cũng thế. Hai câu 18 và 19 có cấu trúc tương tự là một lời trực tiếp Chúa Giêsu nói với Phêrô + hai khẳng định tương phản nhau khai triển từ khẳng định trước: - Câu 18: “Tôi nói với anh: anh là Đá - “trên đá này Thầy sẽ xây dựng hội thánh của Thầy” - “cửa hoả ngục không thể phá được”; - Câu 19: “Tôi trao cho anh: chìa khóa Nước Trời” - “Sự gì anh cầm buộc...” - “Sự gì anh tháo gỡ...”.

“Anh là Đá” (c. 18) rất khớp với câu khẳng định của Chúa Giêsu “Thầy là Đấng Kitô”. Cả hai đều dùng “Thầy là /anh là...”. Phêrô đã cho biết Chúa Giêsu là ai, và Chúa Giêsu cũng cho biết Simon là Petros, nghĩa là Đá. Tên *Petros* không phải lần đầu tiên được nhắc đến ở đây, mà đã thấy ở các đoạn trước (4,18; 8,14; 10,2; 14,28). Tuy nhiên những bản văn ấy không cho biết khi nào và tại sao có tên này được dùng, và nó mang ý nghĩa gì. Tên này đã được dùng mà không được giải thích. Chỉ trong đoạn 16,18-19 này, chúng ta mới thấy nguồn gốc và ý nghĩa trọn vẹn của nó. Đặt tên mới là trao ban một ơn gọi. Abram được Thiên Chúa gọi là Abraham, vì Ngài sẽ đặt ông làm cha nhiều dân tộc, các dân và con cháu ông sẽ được Thiên Chúa chúc phúc bởi ông, và Thiên Chúa sẽ là Thiên Chúa của họ (Kn 17,1-8). Cũng thế Simon được gọi là Phêrô vì Chúa Giêsu sẽ đặt ông làm thủ lãnh trên Hội Thánh của Ngài sẽ thành lập, và Ngài sẽ trao quyền hành nắm giữ và tháo gỡ cho ông.

“Trên đá này Thầy sẽ xây hội thánh của thầy”. Trong 7,24 Matthêu dùng hình ảnh “nhà xây trên đá” để diễn tả nền tảng

vững chắc của những người nghe lời Chúa và đem ra thực hành trước những thử thách. Phêrô đã được Chúa Giêsu khen ngợi về lời tuyên xưng, và được Ngài đặt tên là Đá, và làm nền móng cho hội thánh Ngài. Vì thế, “xây trên đá này” nghĩa là xây trên lời tuyên xưng đức tin nền tảng của Phêrô “Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa Hằng Sống” (x. 1P 2,5). Chỉ trên nền móng “Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống” này thì cửa hỏa ngục mới không thể phá hủy được; ngược lại chúng còn bị tiêu diệt (x. 8,16. 29.33).

Hành động tiếp theo Chúa Giêsu làm cho Phêrô sau lời tuyên xưng của ông là “Thầy trao cho anh chìa khóa Nước Trời” (c. 19). Sách Khải huyền cho biết chỉ mình Chúa Giêsu Kitô có chìa khóa này, nói là khi Ngài đã mở thì không ai có thể đóng lại, và khi Ngài đóng lại thì không ai có thể mở (Kh 3,7). Khi trao cho Phêrô “chìa khóa Nước Trời” là Chúa Giêsu trao cho ông quyền nắm giữ chìa khóa và hành động thay mặt Ngài.

“Chìa khóa Nước Trời” là chìa khóa dùng mở ra để đi vào trong Nước Trời. Xét trong bối cảnh của bản văn, sau khi lời tuyên xưng của Phêrô, Chúa Giêsu đã làm cho Phêrô hai điều: một là đặt ông làm Đá như là nền móng để xây dựng hội thánh Ngài trên đó; hai là trao cho ông “chìa khóa Nước Trời”. Cả hai điều này chỉ có thể hiểu được trong tương quan với Chúa Giêsu là “Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”. Bởi đó “chìa khóa Nước Trời” là chìa khóa để hiểu và tin vào Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống.

Thật vậy, Chúa Giêsu chính là “Nước Trời” đến trong thế gian (3,2; 4,17). Không phải ai cũng hiểu Ngài và nhận ra Ngài là Con Thiên Chúa. Điều này đã thấy trong dư luận của dân Israel (cc. 13b-17; 11,16-19; 12,24; 13,54-56). Ngài chính là “các mầu nhiệm Nước Trời” mà chỉ các môn đệ

được ban ơn để hiểu (x. 13,11). Phêrô được phúc bởi Chúa Cha mặc khải cho về căn tính của Chúa Giêsu; các môn đệ cũng có phúc vì “mắt được thấy và tai được nghe” (13,16). Bởi đó, “chìa khóa Nước Trời” mà Phêrô nhận lãnh từ Chúa Giêsu chính là những mầu nhiệm liên quan đến bản thân Ngài, và quyền cầm buộc và tháo cởi là quyền tối cao về giảng dạy liên quan đến “Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”. Quyền của Phêrô là quyền giảng dạy các mầu nhiệm Nước Trời, và quyền tuyên bố giáo thuyết nào là đúng hoặc sai (x. 23,13).

Kết luận (c. 20)

Vậy Chúa Giêsu được tuyên xưng là Đức Kitô, Đấng được Thiên Chúa sai đến. Từ *ho Kristos* đóng khung lại câu chuyện (cc.16 và 20). Tuy nhiên Chúa Giêsu ra lệnh cho các môn đệ giữ thinh lặng về căn tính thiên sai của mình (8,4). Lý do việc giữ kín này là vì “Đức Kitô” này không phải là một vị thiên sai như dân chúng nghĩ. Phêrô sẽ để lộ ý nghĩ mình về một vị thiên sai trần thế trong trình thuật tiếp theo sau (16,22).

Lời tuyên xưng Chúa Giêsu là “Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống” là cốt lõi của niềm tin Kitô giáo. Lời rao giảng và hành động của Ngài là gì đối với chúng ta tùy thuộc vào việc chúng ta tin Ngài là ai. Nếu tin Ngài là Con Thiên Chúa hằng sống, thì việc lắng nghe và thực hành lời Ngài, cũng như sống theo cách hành động của Ngài, chúng ta sẽ được cứu độ.

7. Thầy là ai?

(Tổng hợp từ R. Veritas)

Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống. (Mt. 16,16).

Bạn thân mến! Trên đây là lời tuyên xưng đức tin của Phêrô đối với Chúa Giêsu. Và đây cũng là lời tuyên xưng hùng hồn nhất, sâu sắc nhất và trang trọng nhất.

Tin Mừng Chúa nhật hôm nay tường thuật rằng: Thầy trò Đức Giêsu đi bên nhau, nói chuyện tâm tình bên nhau, Ngài tế nhị dẫn dắt và nhắc nhở các môn đệ bằng những câu hỏi để gây ý thức nơi các ông. Trước hết Ngài nói: "Người ta nghĩ Thầy là ai?" (Mt 16,13). Và dần dần Ngài dẫn đưa các ông đến câu hỏi quan trọng nhất, xác tín nhất: "Phần các con, các con bảo Thầy là ai?" (Mt 16,15)

Đức Giêsu có thể tự giới thiệu về mình, tự nói lên căn tính của mình. Nhưng Ngài đã không làm thế. Ngài muốn người môn đệ phải tự khám phá ra Ngài, Ngài muốn lời tuyên xưng của người môn đệ phải phát xuất từ nỗ lực tìm hiểu và cảm nghiệm chân thực trong cuộc sống sinh hoạt với Ngài.

Là môn đệ Đức Kitô, mỗi người chúng ta phải trực tiếp trả lời câu hỏi này bằng đức tin của chính mình. Người môn đệ phải biết căn tính của thầy mình, phải biết mình đang theo ai và người mình theo từ đâu đến. Có như thế, người môn đệ mới có thể đi sâu vào trong tình thân mật với thầy mình, mới tin tưởng những điều thầy mình dạy, mới can đảm thi hành những giáo huấn mà thầy mình đã trao ban.

Phêrô đã trả lời câu hỏi này cho phần của ông: "Thầy là đấng Kitô, Con Thiên Chúa Hằng sống". Còn bạn và tôi, chúng ta trả lời câu hỏi này ra sao? Nếu Đức Giêsu đến và hỏi tôi và

bạn hôm nay “Thầy là ai”, tôi sẽ trả lời Ngài ra sao? Nếu người ta hỏi tôi “Đức Giêsu là ai”, tôi sẽ giải thích cho họ như thế nào?

Được biết Đức Giêsu, được nói về Đức Giêsu, được làm chứng cho Đức Giêsu, được tuyên xưng niềm tin của mình vào Đức Giêsu ... Đó là một ân phúc, ân phúc từ trời cao đổ xuống cho những người luôn vững lòng tin tưởng vào Đức Giêsu, vì “không phải phàm nhân mạc khải cho điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời.” (Mt 16, 17)

Sau lời tuyên xưng đức tin của Phêrô, Đức Giêsu đã mời gọi Phêrô đứng lên để cùng cộng tác trong công trình xây dựng Hội thánh của Ngài: “Phêrô! con là đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy”(Mt 16,18). Với lời nói này, Chúa Giêsu chính thức thiết lập Hội Thánh trên trần gian. Chính Chúa là sức mạnh của Hội Thánh. Phêrô là Đá Tảng, nhưng chính Chúa làm cho Đá Tảng được vững bền. Phêrô giữ chìa khoá Nước Trời, nhưng chính Chúa gìn giữ toà nhà Nước Trời. Chúa Giêsu đã mời gọi Phêrô làm người lãnh đạo và cai quản Giáo hội. Còn bạn và tôi, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta trong vai trò gì? Chúng ta phải làm gì để chung tay góp sức xây dựng Hội Thánh mà Ngài đã thiết lập?

“Phêrô! con là đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy” (Mt 16,18).

Lạy Chúa! Nghe lời mời gọi của Đức Giêsu nói với Phêrô, con cứ nghĩ là Ngài chỉ nói với những người mà Ngài chọn làm giáo hoàng mà thôi. Nhưng suy xét kỹ hơn, con nhận ra Ngài nói với tất cả mọi người, mọi Kitô hữu. Ngài mời gọi mọi người trở nên đá tảng để chung tay góp sức xây dựng căn nhà Giáo Hội. Lạy Chúa! Xin giúp con biết quảng đại đáp trả lời mời gọi ấy. Amen.

8. Trụ cột của đức tin – Lm. Giuse Nguyễn Thế Hiện

Bài Tin Mừng hôm nay (Mt 16,13-20) nói với chúng ta những nội dung rất quan trọng liên quan đến đời sống của Hội Thánh. Hôm ấy, Đức Giêsu đưa các môn đệ đến Xêdarê Philíppe, một thành phố do tiểu vương Hêrôđê Philippe xây năm 2 tr.CN để kính nhớ hoàng đế Augustô “Khi Đức Giêsu đến vùng kế cận thành Xêdarê Philíppe, Người hỏi các môn đệ rằng: “Người ta nói Con Người là ai?” (c.13). Người đã không hỏi các ông về ý kiến của đám đông dân chúng về bài giảng trên núi của Người chẳng hạn, hay về một hoạt động nào đó của Người, ví dụ như về phép lạ hóa bánh ra nhiều mới đây... Nhưng Người quan tâm đến ý kiến của đám đông và nhất là của các môn đệ về chính bản thân Người. Điều này cho thấy đây là một vấn đề quan trọng đối với Đức Giêsu. Các môn đệ nhanh chóng nói cho Đức Giêsu biết đám đông dân chúng nghĩ gì về Người. “Các ông thưa: “Kẻ thì nói là ông Gioan Tẩy Giả, kẻ thì bảo là ông Êlia, có người lại cho là ông Giêrêmia hay một trong các vị ngôn sứ” (c.14). Đám đông dân chúng đồng hóa Đức Giêsu với các nhân vật nổi tiếng trong Cựu Ước. Thậm chí có kẻ còn cho rằng Người chính là ông Gioan Tẩy Giả, vốn đã bị giết (x. 14,2), nay tái thế. Có kẻ nói Người là ông Êlia, vị ngôn sứ phải trở lại, theo sách ngôn do Mt 3,23 và Hc 48,10 loan báo từ trước. Có người bảo Người là ông Giêrêmia, như đã từng xảy ra trong 2Mc 15,13tt. Nói chung lại, đám đông dân chúng chỉ quan niệm về Đức Giêsu như một nhân vật, cho dù vĩ đại, cũng vẫn chỉ là sự tiếp nối quá khứ; đó là một nhân vật do Thiên Chúa sai đến như các nhân vật vĩ đại trong Cựu Ước mà thôi. Họ chưa nhận ra nơi Đức Giêsu những thực tại mới mẻ chứng tỏ tính cách độc nhất vô nhị của Người, càng không nhận ra nguồn gốc độc đáo và thần linh của Người. Họ không hiểu đúng về con người và sứ mạng của Người.

“Đức Giêsu lại hỏi: “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?. Ông Simôn Phêrô thưa: “Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống” (cc.15-16). Câu hỏi thứ hai này hướng trực tiếp về các môn đồ. Đức Giêsu muốn biết lập trường và quan niệm của chính các ông về bản thân Người. Các ông đã đi theo Người một thời gian dài, đã chứng kiến những hoạt động của Người, đã được nghe những giáo huấn của Người. Thay mặt anh em, ông Phêrô thưa với Đức Giêsu câu trả lời của các ông đối với vấn đề quan trọng này. Ông tuyên xưng lòng tin của chính ông và của các anh em ông trong cộng đoàn các môn đồ: “Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”.

Câu trả lời của ông Phêrô rõ ràng là một lời tuyên xưng đức tin rất hoàn hảo. Trong Mc 8,29 câu trả lời chỉ đơn giản là “Thầy là Đấng Kitô”. Hình như tác giả Mt không hài lòng lắm với câu trả lời đó. Ông bổ túc rõ ràng: “Con Thiên Chúa hằng sống”. Tác giả Mt muốn nhấn mạnh tư cách là Con Thiên Chúa của Đấng Mêsia (x. 3,17;17,5), không hoàn toàn trùng với quan niệm về Mêsia con vua Đavít như dân chúng nói chung đang mong chờ. Đức Giêsu là “Con Thiên Chúa” không chỉ theo nghĩa là do Thiên Chúa sinh ra, mà trước hết là do Người hành động trong tư cách là chính Thiên Chúa đang hành động. Nói cách khác, công thức “Con Thiên Chúa” ở đây là tương đương với công thức “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” (1,23). Thiên Chúa hằng sống (x. Is 37, 4.17; Hs 2,1; Đn 6,21) thì đối ngược, khác biệt và siêu vượt các ngẫu thần chết chóc: Ngài sống và làm cho sống. Là Con Thiên Chúa hằng sống, Đức Giêsu là Đấng sống và thông ban sự sống đích thực cho con người. “Đức Giêsu nói với ông Phêrô: “Này anh Simôn con ông Giôna, anh thật là người có phúc, vì không phải phàm nhân mặc khải cho anh điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời” (c.17). Đáp lại lời tuyên xưng của ông Phêrô, Đức Giêsu tuyên bố

một mối phúc. Ngài khẳng định Phêrô có phúc vì được lãnh nhận một ơn huệ cao trọng và huyền nhiệm do chính Thiên Chúa ban. Chính Cha của Đức Giêsu, tức là vị Thiên Chúa hằng sống trong lời tuyên xưng của Phêrô, đã mặc khải cho Phêrô biết về căn tính đích thật của Đức Giêsu.

Trong 11,25-27, Đức Giêsu đã dâng lời tạ ơn Cha của Người: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha”. Đọc câu 27 của bài Tin Mừng hôm nay trong liên hệ với lời ngợi khen đó, chúng ta biết rằng ông Phêrô đang được đón nhận ân huệ dành cho những người bé mọn, chứ không phải vì ông là kẻ khôn ngoan và thông thái theo kiểu các người Phariseu và các kinh sư. Nói cách khác, ông Phêrô và các môn đệ anh em của ông không bị nhiễm men, tức là không bị ảnh hưởng, của giáo thuyết của các người Phariseu và nhóm Xadốc (16,12). Được chính Thiên Chúa mặc khải, ông Phêrô và các anh em được hiểu biết ý nghĩa sâu xa của những hoạt động và giáo huấn của Đức Giêsu.

“Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời” cần được đọc song song với “Cha của chúng con, Đấng ngự trên trời” trong Mt 6,9. Những ai đón nhận từ Chúa Cha mặc khải liên quan đến Đức Giêsu thì đồng thời cũng nhận biết nơi Đức Giêsu dung mạo của chính Chúa Cha; và những ai đón nhận từ Đức Giêsu kinh nghiệm về chính Thiên Chúa là Cha thì sẽ có thể thừa với Thiên Chúa lời Abba thân tình. Chính trong ân huệ và trải nghiệm huyền nhiệm ấy mà ông Phêrô và toàn thể cộng đoàn các môn đệ tuyên xưng lòng tin của mình về căn tính của Đức Giêsu. Đức Giêsu tiếp tục nói với ông Phêrô: “Còn Thầy, Thầy bảo cho anh biết: anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy,

và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi” (c.18). Tương ứng với lời tuyên xưng “Thầy là” của ông Phêrô là lời tuyên bố của Đức Giêsu “Anh là”. Đức Giêsu khẳng định ông Phêrô là “Tảng đá” (pêtra), tức là một thực tại chắc chắn, không lay chuyển, không thay đổi. Hội Thánh được Đức Giêsu xây trên nền đá vững chắc ấy. Cộng đoàn những người tuyên xưng cùng một lòng tin mà ông Phêrô vừa tuyên xưng thì được ví như một tòa do chính Đức Giêsu xây dựng trên tảng đá Phêrô. Ông có nhiệm vụ cung cấp cho cộng đoàn ấy sự chắc chắn, bền vững, không thay đổi, không lay chuyển, dựa trên ơn huệ là mạc khải của chính Thiên Chúa ban cho những con người bé mọn. Và sự bền vững ấy được bảo đảm bởi chính lời hứa của Đức Giêsu rằng “quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi”.

“Quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi” (c.18). Chúng ta thấy thấp thoáng ở đây nội dung của mỗi phúc cuối cùng trong 5,10t (“Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ. Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa”) và nội dung lời giáo huấn trong 10,28 (“Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn”). Quyền lực của tử thần, quyền lực của những kẻ bách hại Hội Thánh, quyền lực của những kẻ sỉ vả và vu khống các môn đệ Đức Giêsu, quyền lực của những kẻ chỉ giết được thân xác... sẽ không thể tiêu diệt Hội Thánh, vì Hội Thánh được Đức Giêsu xây dựng trên nền tảng ân huệ lòng tin mà Chúa Cha ban cho những người bé mọn theo thánh ý Ngài.

Bên cạnh nhiệm vụ cung cấp cho cộng đoàn sự bền vững, ông Phêrô còn có nhiệm vụ quản lý các mầu nhiệm Nước Trời như một người tôi tớ được Chủ trao cho chìa khóa (x. Is 22,22): “Thầy sẽ trao cho anh chìa khoá Nước Trời: dưới đất, anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như

vậy; dưới đất, anh tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy” (c.19).

“Cầm buộc và tháo cởi” là ngôn ngữ của các trường phái rabbi, diễn tả nhiệm vụ cho phép hay ngăn cấm về những điểm còn tranh luận trong giáo huấn chính thức. Hai động từ này cũng quy về việc lấy những quyết định liên quan đến những cách hành xử cần thiết để được vào Nước Trời.

Trao cho Phêrô những nhiệm vụ làm đá tảng, giữ chìa khóa và cầm buộc – tháo cởi, Đức Giêsu cho thấy Người không bỏ mặc cộng đoàn các tín hữu trong tình trạng mất hướng, nhưng ban cho cộng đoàn đó người lãnh đạo với những năng quyền và nhiệm vụ lớn lao.

Tóm lại, bài Tin Mừng hôm nay nói với chúng ta rằng: ông Simon Phêrô, người thứ nhất và là đại diện cho anh em, tuyên xưng lòng tin vào Đức Giêsu với một công thức diễn đạt hoàn hảo con người và sứ mạng của Người, đã được Đức Giêsu đặt làm đá tảng cho Hội Thánh, làm người quản lý các mầu nhiệm Nước Trời và làm người có quyền bính thực sự trong việc lấy những quyết định liên quan đến những cách hành xử cần thiết để được vào Nước Trời. Với ông, Đức Giêsu xây dựng cộng đồng nhân loại mới, cộng đồng những con người bé mọn tuyên xưng lòng tin vào Người là Đấng Kitô Con Thiên Chúa hằng sống. Cộng đồng mới này là chính Hội Thánh, sẽ đứng vững trước những sức mạnh tấn công của quyền lực tử thần. Ý thức về sự cao cả và sự nặng nề của những quyền bính và các nhiệm vụ mà Phêrô đã được trao phó, chúng ta được mời gọi cầu nguyện, vâng phục và hiệp thông sâu xa với Đấng kế vị Thánh Phêrô.

9. Trên tảng đá này

(Trích trong 'Manna')

Suy Niệm

Trong cộng đoàn Hội Thánh, Simon là khuôn mặt nổi bật trong nhóm Mười Hai. Ông thuộc nhóm những môn đệ đầu tiên theo Đức Giêsu, và là một trong ba môn đệ thân tín nhất.

Ông có mặt lúc Chúa hiển dung và trong Vườn Dầu.

Ông thường là phát ngôn viên của cả nhóm (x. Mt 19,27).

Đức Giêsu phục sinh đã hiện ra cho ông trước tiên (1Cr 15,5), và giao cho ông chôn cất đoàn chiên của Ngài (Ga 21,15-17). Simon có bản tính bộc trực, hăng hái. Vì quá tin vào sức mình, ông đã sa ngã, chối Chúa.

Bất chấp những yếu đuối và giới hạn của Simon, Đức Giêsu vẫn chọn ông đứng đầu nhóm Mười Hai, và làm nền tảng cho Hội Thánh của Ngài. Ngài đặt cho Simon một tên mới là Phêrô, tiếng Aram gọi là Kêpha, nghĩa là Tảng Đá. Tên mới này phản ánh sứ mạng Chúa giao cho ông.

Phêrô được tuyên bố là người có phúc, vì ông đã được Cha trên trời cho biết Đức Giêsu là ai. Ông đã tin tưởng đón nhận mạc khải ấy. "Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống." Đó là lời tuyên xưng đức tin của Phêrô. Nhưng ông không chỉ tuyên xưng đức tin của mình, ông còn tuyên xưng tình yêu nữa: "Lạy Thầy, Thầy biết con yêu mến Thầy." Với niềm tin-yêu vào Đức Giêsu, Phêrô sẵn sàng chia sẻ sứ mạng Mục Tử của Ngài, sẵn sàng hiến mình vì đoàn chiên.

Quả thực, Phêrô đã giang tay chịu chết như Thầy Giêsu, đã theo Thầy và đến nơi mình không muốn đến. Chúng ta ngỡ ngàng trước sự tin tưởng của Đức Giêsu. Ngài cho Phêrô được chia sẻ trách nhiệm với Ngài, dù ông chỉ là một ngư

phủ bình thường, ít học. Chỉ mình Đức Giêsu mới là Nền Tảng (x. 1Pr 2,4-5), nhưng Phêrô cũng được làm nền cho Hội Thánh. Chỉ mình Đức Giêsu nắm giữ chìa khóa (x. Kh 3,7), nhưng Phêrô cũng được trao chìa khóa Nước Trời. Nếu Phêrô có quyền giáo huấn, quyền thánh hoá và quản trị Hội Thánh, thì chỉ nhằm mục đích là phục vụ Dân Chúa.

Hội Thánh đã gặp biết bao khó khăn trong dòng lịch sử. Không phải chỉ là những cuộc bách hại đẫm máu, mà còn là những chia rẽ, tranh chấp nội bộ, những sa sút trầm trọng vì chạy theo thế gian. Hôm nay, Hội Thánh cũng gặp khó khăn không ít, khi nhiều người bỏ nhà thờ, bỏ đức tin; khi ơn gọi giảm sút ở nhiều nơi; khi Đức Thánh Cha bị công kích. Ước gì mỗi người chúng ta ở lại và yêu mến Hội Thánh, cải tổ và canh tân Hội Thánh bằng việc canh tân chính bản thân mình.

Gợi Ý Chia Sẻ

- Khuôn mặt Hội Thánh vẫn còn nhiều vết nhăn, và trở nên khó coi trước mặt mọi người. Theo ý bạn, đâu là điều cần phải sửa trước hết, để Hội Thánh trở nên đáng tin hơn?
- Bạn có khi nào cầu nguyện cho Đức Thánh Cha không? Bạn có cảm được gánh nặng trách nhiệm và nỗi âu lo của Đức Thánh Cha trước những vấn đề của Hội Thánh và của thế giới không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa, Chúng con không hiểu tại sao Chúa chọn Simon, một người đánh cá ít học và đã lập gia đình, để làm vị Giáo Hoàng đầu tiên của Giáo Hội.

Chúa xây dựng Giáo Hội trên một tảng đá mong manh, để ai nấy ngất ngậy trước quyền năng của Chúa.

Hôm nay Chúa cũng gọi chúng con theo Chúa, sống cho Chúa, đặt Chúa lên trên mọi sự: gia đình, sự nghiệp, người yêu.

Chúng con chẳng thể nào từ chối viện cớ mình kém đức kém tài.

Chúa đưa chúng con đi xa hơn, đến những nơi bất ngờ, vì Chúa cần chúng con ở đó.

Xin cho chúng con một chút liều lĩnh của Simon, bỏ mái nhà êm ấm để lên đường, hạnh phúc vì biết mình đang đi sau Chúa. Amen.

10. Hội Thánh của Chúa – ĐTGM. Jos. Ngô Quang Kiệt

“Con là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy”. Với lời này, Chúa Giêsu chính thức thiết lập Hội Thánh. Lời Chúa cho ta thấy những đặc tính của Hội Thánh.

Đó là một Hội Thánh cho con người.

Chúa Giêsu xây dựng Hội Thánh trên nền đá Phêrô. Phêrô vốn là một người yếu đuối. Đời ông nhiều thất bại hơn thành công, nhiều yếu đuối hơn mạnh mẽ. Đã từng ra khơi suốt đêm để sáng sớm trở về tay trắng. Đã từng chìm xuống khi muốn đi trên mặt nước. Đã từng ngủ mê khi phải canh thức với Thầy trước giờ tử nạn. Và tệ hại nhất là đã từng chối Thầy ba lần khi Thầy chịu khổ nạn. Nền tảng tượng trưng cho cả tòa nhà. Nền tảng Phêrô là một con người yếu đuối cũng như cả Hội Thánh gồm những con người mỏng giòn. Những thất bại của Phêrô thường diễn ra trong bóng đêm. Đánh cả suốt đêm không được gì. Chìm xuống mặt nước lúc ban đêm. Ngủ gật trong vườn Cây Dầu khi trời tối. Chối Thầy trong bóng đêm. Đó là hình ảnh Hội Thánh còn phải lần mò đi trong đêm tối thử thách của thế giới với những yếu đuối của con người. Chúa dùng người yếu đuối để qui tụ những con người yếu đuối. Chúa sử dụng những phượng tiện của con người để nâng đỡ con người.

Đó là một Hội Thánh của Thiên Chúa.

Tuy Hội Thánh dành cho con người, gồm những con người yếu đuối, nhưng đó lại là Hội Thánh của Thiên Chúa. Hội Thánh của Thiên Chúa vì chính Thiên Chúa thiết lập. Chúa Giêsu xác định đây là **“Hội Thánh của Thầy”**. Hội Thánh của Thiên Chúa nên sống bằng sức sống của Thiên Chúa chứ không bằng sức sống của con người. Thật vậy, Hội Thánh rất yếu đuối. Có những yếu đuối khi phải đương đầu với

những khó khăn thử thách bên ngoài. Biết bao vua chúa đã muốn triệt hạ Hội Thánh khi Hội Thánh chỉ là một nhóm những người bé nhỏ nghèo hèn. Có những yếu đuối từ trong nội bộ. Biết bao lần chia rẽ, phân ly. Biết bao lỗi lầm tai hại tưởng như khiến Hội Thánh đổ nát tan tành. Nhưng Hội Thánh vẫn đứng vững với thời gian. Vì đó là Hội Thánh của Thiên Chúa.

Hiểu biết như thế, ta phải có thái độ thích hợp.

Vì Hội Thánh là chính chúng ta, những con người mỏng giòn, nên ta cần khiêm nhường. Khiêm nhường nhận biết mình yếu đuối. Khiêm nhường nhận biết Hội Thánh còn chưa thánh thiện. Khiêm nhường như thánh Phêrô suốt đời cầu xin lòng thương xót của Chúa. Khiêm nhường như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II công khai lên tiếng xin lỗi về những sai sót của Hội Thánh. Ta không chỉ khiêm nhường khi đám ngực chuẩn bị dâng thánh lễ, mà còn phải khiêm nhường trong đời sống hằng ngày.

Vì Hội Thánh là cho con người nên ta cần có thái độ cảm thông. Biết mình yếu đuối, tôi sẽ dễ cảm thông với những yếu đuối của anh em. Cảm thông không phải để mặc anh em chìm xuống, nhưng để giúp anh em vượt lên. Như lời Chúa dạy Phêrô: “***Phản anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho các anh em của anh nên vững mạnh***” (Lc 22, 32)

Vì Hội Thánh là của Chúa nên ta phải hoàn toàn tin tưởng vào Chúa. Biết mình u mê, ta sẽ phó thác cho Chúa hướng dẫn cuộc đời. Biết mình yếu đuối, ta sẽ không còn cậy dựa vào sức riêng, nhưng hoàn toàn tin tưởng vào Chúa, làm việc bằng sức mạnh của Chúa. Như thánh Phêrô giảng đạo trong ngày lễ Ngũ Tuần nhờ ơn Chúa Thánh Thần hướng dẫn.

Chính Chúa là sức mạnh của Hội Thánh. Phêrô là Đá Tảng nhưng chính Chúa làm cho Đá Tảng vững bền. Phêrô giữ chìa khóa nhưng chính Chúa gìn giữ tòa nhà.

Lạy Chúa, xin thánh hoá Hội Thánh Chúa. Amen.

11. Đối với bạn, Đức Giêsu Kitô là ai?

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Đức Giêsu, một nhân vật lịch sử đã chết và sống lại gần 2000 năm rồi. Thế mà nhân loại ngày nay, trước ngưỡng cửa của thiên niên kỷ thứ ba, vẫn còn đặt lại câu hỏi đã được đặt từ lúc Đức Giêsu giáng sinh: “Đức Giêsu Kitô là ai?”

Ngài đã trở thành “siêu sao” (Jesus, Super Star) trong các tác phẩm văn chương, âm nhạc cũng như trên màn ảnh, cả đối với các tác giả không chia sẻ niềm tin vào Đức Giêsu nữa. Nhà văn Aimatov trong tác phẩm “Đoạn đầu dài” đã nói lên những cảm nghĩ và trăn trở của mình về Đức Giêsu và về cây thập tự của Ngài. Dumbatze trong tác phẩm “Quy luật muôn đời” hay Abuladze trong phim “Sám hối” và Nikos Kazantzakis trong tác phẩm “Chúa lại bị đóng đinh” hay trong “Cám dỗ cuối cùng của Chúa”, cuốn tiểu thuyết được dựng thành phim đã gây nhiều phẫn nộ trong giới Kitô giáo. Tất cả đều đặt vấn đề về Đức Giêsu.

Tuy nhiên, những Đức Giêsu mang tính thời sự đó, dẫu có hay và lôi cuốn, vẫn chưa phải là Đức Giêsu đích thực của lịch sử, cũng không phải là Đức Giêsu của lòng tin, Đức Giêsu của Tin Mừng. Chẳng qua các tác giả đó chỉ mượn dung mạo của Đức Giêsu để ký thác một điều gì trong thâm tâm mình. Cùng lắm, đối với họ, Đức Giêsu cũng chỉ là một bậc thầy rất có thể giá của quá khứ, hay một con người đáng nguyên rủa, nhục mạ của hiện tại.

Đối với các môn đệ của Chúa Giêsu cũng thế. Khi Chúa Giêsu hỏi các ông: “Người ta bảo Thầy là ai?” các ông cho biết: có những người đánh giá rất cao, họ coi Ngài như một Ngôn sứ có tầm cỡ, như Êlia hay Giêrêmia là những ngôn sứ nổi danh bậc nhất trong lịch sử Do Thái. Trái lại, có những

đối thủ lại coi Ngài như một người Samari lạc đạo, như một người bị quỷ nhập, như một tên phình gạt hay một tay xách động dân chúng... Riêng đối với các môn đệ thân tín bên Chúa Giêsu, chắc hẳn các ông đã biết rõ Ngài hơn. Chúa Giêsu đã muốn các môn đệ xác định nhận thức của họ về Ngài. Dân chúng thì nghĩ về Thầy như thế, “còn anh em, anh em nghĩ Thầy là ai?” Simon Phêrô đã nói lên nhận xét của các môn đệ: “Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”.

Lời tuyên xưng đức tin này chúng ta đã gặp trong giai thoại của Chúa Giêsu cứu Phêrô khỏi chết chìm và khiến sóng gió im lặng. Khi Ngài bước lên thuyền, những người ở trong thuyền, tức là các môn đệ, sấp mình dưới chân Ngài mà nói: “Thật, Thầy là Con Thiên Chúa”. Ở đây, Chúa Giêsu khẳng định lời tuyên xưng này là hiệu quả của ơn mạc khải “do Thiên Chúa Cha của Ngài trên trời”, càng cho chúng ta có quyền nghĩ rằng Phêrô đã thấy được một số nét đặc biệt siêu phàm trong con người của Thầy mình. Chúa Giêsu còn mạc khải thêm cho Phêrô một điều khác cũng quan trọng đặc biệt không kém đối với bản thân ông: “Này, anh tên là Đá, trên Tảng Đá này Thầy sẽ xây dựng Giáo Hội của Thầy, và các quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi”. Chúa Giêsu còn trao cho Phêrô trách nhiệm giữ “chìa khóa Nước Trời”, trách nhiệm “cầm buộc hay tháo gỡ” được cả trên trời dưới đất đều chấp hành.

Trao chìa khóa nhà mình cho ai, có nghĩa là tín nhiệm và nhờ cậy người ấy coi sóc nhà mình. Người được trao chìa khóa có quyền đóng mở, ra vào, mà không bị coi là kẻ trộm, đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm nặng nề canh chừng kẻ xấu, người gian. Chọn lựa, trao gởi trách nhiệm vẫn là đường lối của Chúa đối với Giáo Hội, đối với chúng ta. Tiêu chuẩn để được chọn lựa, tín nhiệm trao gởi trách nhiệm không phải

là sự trỗi trảng về tài năng hay đức độ, mà là lòng tin. Không phải là một Phêrô yếu đuối tầm thường nữa, nhưng là một Phêrô Đá Tảng, người có lòng tin, có sức nâng đỡ cả Giáo Hội của Chúa Kitô. Phêrô đã tuyên xưng lòng tin vào Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống, không chỉ một lần bằng lời tuyên xưng ấy mà thôi, mà bằng cả một cuộc đời không ngừng tuyên xưng lòng tin cho đến lúc tuyên xưng quyết liệt cuối cùng bằng cái chết đóng đinh thập giá như Thầy mình.

“Còn anh em, anh em nghĩ Thầy là ai?”. Câu hỏi Chúa Giêsu đặt cho các môn đệ không ngừng vang dội suốt 20 thế kỷ nay đến chúng ta. Nó chất vấn mỗi người chúng ta hôm nay hơn bao giờ hết. Phải, đối với tôi, Đức Giêsu Kitô là ai? Phản ứng đầu tiên là im lặng, suy nghĩ, có khi với niềm vui, có khi có một sự ngại ngùng vì câu hỏi mang nặng hậu quả. Câu hỏi chạm đến tận cội thâm sâu của cuộc đời tôi. Nó buộc tôi phải chọn, một chọn lựa kéo theo nhiều việc khác nữa. Nhưng vì là câu hỏi hệ trọng nhất, nên tôi không thể lẩn tránh được. Chúng ta không thể chỉ tuyên xưng bằng hành động, bằng việc làm cụ thể. Lắm khi sự tuyên xưng chân chính còn đòi buộc chúng ta phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Phải, một khi chúng ta đã thực sự tin Đức Giêsu rồi, thì đời ta sẽ phải gắn chặt vào Ngài cho đến chết thôi. Và chết cũng chưa hết, còn cả cuộc sống đời đời nữa.

Ngày nay, chúng ta đang sống trong một thế giới thực nghiệm và duy vật chất. Lời nói trên lý thuyết có hay ho cao siêu đến mấy, nếu không được chứng minh bằng đời sống cụ thể, thì thiên hạ sẽ chẳng ai tin chúng ta. Đức Giêsu Kitô là ai? Chúng ta có giảng giải cặn kẽ về nguồn gốc và thân thể của Ngài, người ta có lắng nghe, có theo dõi, nhưng điều người ta theo dõi nhất là coi những người tin theo Đức Giêsu sống ra sao, ăn ở như thế nào, có thái độ thế nào với những công việc mưu cầu lợi ích chung, hạnh phúc chung của mọi

người. Và từ đó, người ta sẽ suy nghĩ coi Chúa Giêsu của chúng ta là ai. Việc sống đạo của chúng ta, những người tin Chúa Giêsu, là phải chứng tỏ rằng, Chúa Giêsu thật là Chúa cuộc đời chúng ta, ngay trong chính cách chúng ta sống Tin Mừng yêu thương, phục vụ của Chúa Giêsu.

Đức Giêsu Kitô là ai?

Thưa anh chị em, Ước gì cuộc đời mỗi người chúng ta trở thành một câu trả lời sống động cho Chúa Giêsu, cho anh chị em và cùng với anh chị em, trả lời cho cả xã hội ngày nay rằng: Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa làm người đang sống ở giữa chúng ta.

12. Phêrô tuyên tín – R. Veritas

(Trích trong ‘Sống Tin Mừng’)

Câu hỏi của Chúa Giêsu đặt ra cho các môn đệ vẫn còn vang dội tới ngày hôm nay, và trong giây phút này dường như Chúa Giêsu hiện diện giữa chúng ta, Ngài cũng đặt câu hỏi với từng người, trước hết là câu: "Người ta và những kẻ khác, theo quan niệm trần tục của con người thì họ nghĩ Thầy là ai?".

Chúa Giêsu Kitô là một thực tại, một con người lịch sử đã sống thật trên mặt đất này tại vùng Palestina cách đây hơn 2.000 năm. Đây là một thực tại đầy màu nhiệm, những kẻ sống đồng thời với Ngài, họ cũng nhìn thấy những việc lạ Chúa đã thực hiện, trước đó là phép lạ Chúa hóa bánh ra nhiều, nhưng họ không thể nhìn nhận ra thực tại Thần Linh của Chúa là Con Thiên Chúa Hằng Sống. Họ nhìn vào Chúa Giêsu như một tiên tri, một Êliá, một Gioan Tẩy Giả, một người chuẩn bị nhân loại cho Thiên Chúa, nhưng chưa phải là Thiên Chúa. Những kẻ khác thời Chúa Giêsu, trên quan điểm trần tục không được Thiên Chúa soi sáng, như Phêrô đã không nhận ra Chúa Giêsu Kitô là ai? Và các Tông Đồ đã kể lại cho Chúa nghe về các nhận xét của dân chúng xung quanh. Nhưng những kẻ khác, những kẻ ngoại chưa tin Chúa, không nhận ra Chúa, điều đó cũng chưa quan trọng đối với Ngài cho bằng chính những người mang tên là người đồ đệ của Chúa, là người Kitô mà lại không nhận ra Ngài.

Câu hỏi thứ nhất: "Người ta nghĩ Thầy là ai?", chỉ là một câu hỏi phụ, câu hỏi nhập đề để gợi ý thức nơi các đồ đệ. Câu hỏi thứ hai quan trọng hơn: "Phần các con, các con bảo Thầy là ai?". Mỗi người phải trực tiếp trả lời câu hỏi này bằng đức tin của mình đối với Chúa. Điều Chúa muốn không phải là một câu trả lời suông, ngoài môi miệng như một học trò trả

bài giáo lý cho thầy giáo trong lớp: "Chúa Giêsu là Thiên Chúa, là Đấng Cứu Thế muôn dân". Câu trả lời suông ngoài môi miệng như câu trả lời thuộc lòng bài giáo lý thì tương đối dễ, nhưng điều Chúa nhắm đến là lòng xác tín bên trong. Đức tin chân thật như là hồng ân từ Thiên Chúa Cha trao ban cho, ví như câu trả lời được ơn Thiên Chúa soi sáng hướng dẫn Phêrô đã mạnh mẽ trả lời với sự linh ứng của Thiên Chúa Cha: "Thầy là Đức Kitô Con Thiên Chúa Hằng Sống".

Chúa Giêsu xác nhận không phải xác thịt nhưng là Cha trên trời đã ban cho con, đã soi sáng cho con. Chính thái độ xác tín đức tin này là điều Chúa muốn nơi mỗi người chúng ta. Thái độ xác tín đức tin đó là hồng ân của Chúa Cha ban cho: "Không ai đến được với Thầy, nếu không được ơn Thiên Chúa Cha soi sáng và lôi kéo họ đến" (Jn 6,43.45). Chính thái độ xác tín đức tin này là khởi đầu và nền tảng của mọi sứ mạng Kitô. Thánh Phêrô đã nhận được sứ mạng: "Thầy trao cho con chìa khóa Nước Trời, con là đá, trên đá này Thầy sẽ xây Giáo Hội của Thầy". Phêrô đã nhận được sứ mạng đó sau khi đã tuân phục ơn soi sáng của Thiên Chúa Cha và mạnh mẽ tuyên xưng: "Thầy là Con Thiên Chúa".

Mỗi người chúng ta đều cần có niềm xác tín này để có thể chu toàn sứ mệnh mà Thiên Chúa trao phó cho, là làm chứng cho Chúa trên trần gian này giữa anh chị em xung quanh. Sứ mạng đã khó nhưng niềm tin xác tín nơi mỗi người lại khó hơn hết, vì nơi mỗi người cũng có thể nói là có hai con người, một con người trần tục và một con người mới. Con người mới này được ân sủng thánh hóa, soi sáng hướng dẫn. Con người cũ có những thói hư tật xấu, suy tưởng theo những lý luận trần tục, xa rời chương trình của Thiên Chúa, khó mà tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa, khó mà trung thành với đức tin tuyên xưng này.

Thánh Phaolô đã cảm nghiệm được kinh nghiệm đức tin này nơi chính bản thân, nên đã thốt lên: "Tôi không làm điều tốt mà tôi ưa thích, nhưng lại làm điều xấu mà tôi không muốn". Cuộc giằng co giữa ân sủng và tội lỗi, giữa tin và không tin đã làm cho ngài đôi khi mệt mỏi và xin Chúa hãy can thiệp cắt đi điều ngài không muốn. Nhưng Chúa Giêsu đã nâng đỡ Phaolô: "Ơn Ta đủ cho ngươi, đừng lo". Chính vì thế hơn ai hết, thánh Phaolô Tông Đồ đã trình bày cuộc sống trong ơn nghĩa Chúa như là một chiến đấu, một cuộc chạy đua, một cố gắng không ngừng cộng tác với ân sủng Chúa để mặc lấy con người mới, từ bỏ con người cũ để tuyên xưng đức tin, để trung thành với đức tin.

Trở lại với bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta nhận thấy thêm một điều nữa là, mặc dầu Phaolô đã có đôi lần sống theo con người cũ, con người trần tục, nhưng Chúa Giêsu không thay đổi chương trình, Ngài đã chọn Phaolô: "Ơn Ta đủ cho ngươi". Ơn Chúa luôn luôn ban xuống tràn đầy, Chúa không hủy bỏ chương trình Ngài muốn thực hiện nhờ qua mỗi người, mặc dù đôi khi chúng ta không đáp lại hết lòng ân sủng của Chúa. Chúa muốn nhắc nhở Phêrô, nhắc nhở mỗi người "khi nào con trở lại hãy nâng đỡ củng cố anh em con". Lời nhắc nhở của Chúa cho Phêrô hãy biết thông cảm nâng đỡ cho anh em, vì chính ông cũng đã được Chúa thương tha thứ và nâng đỡ.

Thêm một bài học nữa cho mỗi người chúng ta là hãy cố gắng sống thánh thiện nơi chính bản thân mình và nâng đỡ những bất toàn, những sa ngã, những tội lỗi của anh em, xin Chúa gìn giữ chúng con trong đức tin và trung thành với Tin Mừng: "Thầy là Đức Kitô Con Thiên Chúa Hằng Sống".

13. Sống đức tin

Trong câu chuyện trao đổi giữa Thầy và trò, Chúa Giêsu đã hỏi các môn đệ:

- Người ta bảo Thầy là ai?

Các môn đệ liền đúc kết các dự luận quần chúng:

- Người thì bảo Thầy là Êlia, là Giêrêmia, là Gioan Tiền hô hay là một tiên tri nào đó.

Có lẽ lúc bấy giờ Chúa Giêsu đã nhìn các ông và đưa ra một câu hỏi cân nhắc:

- Còn các con, các con bảo Thầy là ai?

Giữa lúc các bạn còn lúng túng, phân vân, suy nghĩ, thì Phêrô đã mạnh dạn thưa:

- Thầy là Đức Kitô, con Thiên Chúa hằng sống.

Lời tuyên xưng của Phêrô thật đáng ca ngợi. Thế nhưng, nguyên một lời tuyên xưng mà thôi, thì chưa đủ để bảo đảm phẩm chất của một đức tin, bởi vì còn phải đợi xem đức tin ấy sẽ trải qua những thử thách nào và được tôi luyện trong thực tế ra làm sao? Khi tuyên xưng đức tin, hẳn Phêrô chưa thấy hết được những khó khăn sẽ gặp phải trên con đường tin sau này.

Thực vậy, khi Chúa Giêsu loan báo về cuộc khổ nạn sắp tới của Ngài, thì Phêrô đã phản ứng một cách dữ dội, ông đã quyết liệt can ngăn Ngài. Thử thách đức tin lớn nhất Phêrô đã trải qua chính là cuộc thương khó. Tại vườn Cây Dầu, ông đã hung hăng chém đứt tai người lính để bảo vệ Thầy, nhưng rồi sau đó, ông cũng đã chạy trốn. Tiếp đến, khi bị người tớ gái nhận mặt và chất vấn, ông đã chối Thầy tới ba lần. Rồi khi được tin báo Chúa Giêsu đã sống lại, thì cũng như các tông đồ khác, Phêrô vẫn chưa chịu tin ngay.

Chỉ khi nhận lãnh Chúa Thánh Thần, đức tin của Phêrô mới thực sự trưởng thành và trở nên kiên vững. Lúc đó đức tin biến thành một xác tín và người tin trở thành một chứng nhân, tuyên xưng niềm tin của mình không chỉ bằng lời nói, mà còn bằng việc làm, bằng chính cuộc sống của mình.

Con đường Phêrô đã đi qua cho chúng ta thấy: Từ chỗ chấp nhận chân lý đức tin đến chỗ sống đức tin của mình là cả một chặng đường dài, đầy cam go. Con đường dài này là một cuộc thử lửa, một cuộc kiểm tra chất lượng.

Như một sản phẩm, trước khi được tung ra thị trường, cần phải được đưa qua khâu kiểm tra chất lượng để đo độ bền, độ cứng, độ dẻo, sức chịu nhiệt, chịu ẩm... Cũng vậy, chất lượng đức tin của chúng ta cũng cần phải được kiểm tra. Chính cuộc sống mỗi ngày sẽ kiểm tra chất lượng và định đoạt số phận đức tin của chúng ta. Nếu chúng ta sống hợp với điều chúng ta tin, nếu trong gian nan thử thách lòng tin của chúng ta vẫn không bị nao núng, nếu vì đức tin mà dám chịu thiệt thòi... thì quả thực đức tin đó đã được tôi luyện và đã trưởng thành. Đức tin đó không chỉ còn là một thái độ của trí tuệ mà đã trở thành một nếp sống.

Ban đầu đức tin của Phêrô còn non nớt, bởi vì Phêrô mới chỉ tuyên xưng bằng lời nói. Dần dần qua những khó khăn, những thất bại, những cố gắng, những phấn đấu, đức tin đó đã lớn lên và được tuyên xưng bằng chính cuộc sống. Và đó là một sự trưởng thành cần thiết.

Hãy cầu xin cho đức tin của mỗi người chúng ta cũng lớn lên, cũng trưởng thành theo nhịp độ của cuộc sống, giữa những gian nguy thử thách chúng ta gặp phải.

14. Thầy là Đức Kitô

Hiệp nhau trong Thánh lễ này, chúng ta xin Chúa ban mọi ơn lành cho cuộc sống của chúng ta, nhưng đồng thời chúng ta cũng xin Chúa tha thứ những lỗi lầm vì đã nhiều lần chúng ta không cộng tác với ơn Chúa, đã không dùng ơn Chúa cho nên. Xin Chúa tiếp tục thương đỗi muôn ơn lành xuống trên cuộc đời của chúng ta, giúp chúng ta canh tân đời sống để mỗi ngày được trở nên giống Chúa hơn.

Đoạn Tin Mừng hôm nay được suy niệm hai lần: một vào dịp lễ kính thánh Phêrô và Phaolô tông đồ, và một trong Chúa Nhật 21 Thường niên hôm nay. Biện cố được nhắc đến trong đoạn Tin Mừng hôm nay làm nổi bật hai đặc điểm về hai con người nơi thánh Phêrô: **Đó là một con người của ân sủng**, biết cộng tác với ơn soi sáng của Chúa để tuyên xưng đức tin chân thật: "Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống". **Và một là con người yếu đuối trần tục** suy tưởng theo cách thức trần gian, bị giới hạn trong cái nhìn vụ lợi không chấp nhận, không hiểu chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa thực hiện qua mầu nhiệm Thập giá, qua cái chết và sống lại của Chúa Kitô, đến độ thánh nhân đã bị Chúa quở trách: "Hỡi Sa tan, hãy lui ra khỏi Ta, vì con suy tưởng theo lý luận của con người, chứ không theo tư tưởng của Thiên Chúa. Vì con biết những sự thuộc về loài người, mà chẳng hiểu biết những sự thuộc về Thiên Chúa".

Nơi mỗi người chúng ta, những đồ đệ của Chúa, dù ở bậc nào đi nữa, chắc chắn chúng ta cũng có hai con người này: một con người được ân sủng thánh luyện, thánh hoá, soi sáng và hướng dẫn. Đây là con người mới theo cách nói của thánh Phaolô tông đồ. Và một con người cũ có thói quen tật xấu, suy tư theo những lý luận trần tục xa rời chương trình của Thiên Chúa.

Hơn ai hết, thánh Phaolô tông đồ đã cảm nghiệm được kinh nghiệm sống này nơi chính bản thân, nên có lần ngài đã thốt lên: "Tôi không làm điều tốt mà tôi ưa thích, tôi lại làm điều xấu mà tôi không muốn". Cuộc giằng co giữa ân sủng và tội lỗi này đã làm cho ngài đôi khi mệt mỏi, nên đã phải xin Chúa can thiệp để cắt đi điều ngài không muốn. Nhưng Chúa Giêsu đã nâng đỡ thánh Phaolô: "Ơn Ta đủ cho con. Đừng sợ!". Chính vì thế mà hơn ai hết, thánh Phaolô tông đồ đã trình bày cuộc sống với Chúa Kitô, cuộc sống trong ơn nghĩa Chúa như là một cuộc chiến đấu, một cuộc chạy đua, một cố gắng không ngừng để cộng tác với ân sủng của Chúa, để mặc lấy con người mới và từ bỏ con người cũ của mình.

Trở lại bài Phúc âm hôm nay, chúng ta có thể nhận thấy thêm một điểm nữa là mặc dù Phêrô đã nhiều lần, chứ không phải chỉ một lần mà thôi, là ngài đã nhiều lần sống theo con người cũ, con người trần tục. Nhưng Chúa Giêsu, Ngài đã không thay đổi chương trình Ngài đã chọn, đã sắp xếp cho Phêrô: "Ơn Ta đủ cho con". Chúa đã muốn xây dựng Giáo Hội của Ngài trên con người của Phêrô, trên con người được ơn Thiên Chúa soi sáng: "Phêrô con là đá, trên đá này Thầy sẽ xây Giáo Hội của Thầy và cửa hỏa ngục sẽ không thắng được. Thầy sẽ trao cho con chìa khóa Nước Trời". Ơn Chúa luôn ban xuống tràn đầy, Ngài không muốn bỏ chương trình Ngài đã thực hiện qua mỗi người chúng ta, mặc dù đôi khi chúng ta không đáp lại hết lòng mình về ân sủng của Chúa, Chúa Giêsu đã nhắn nhủ Phêrô: "Khi nào con trở lại, hãy nâng đỡ và củng cố anh em con". Lời nhắn nhủ của Chúa cho Phêrô là hãy biết thông cảm nâng đỡ anh em, vì chính ông cũng đã được Chúa thương tha thứ, nâng đỡ thông cảm khi ông lỗi lầm.

Thêm một bài học nữa cho mỗi người và cho cộng đoàn chúng ta đang sống cũng như cộng đoàn các tông đồ sống

quanh Chúa Giêsu ngày xưa, tất cả các cộng đoàn ấy cũng gồm những con người vừa tốt, vừa xấu, vừa thánh thiện vừa tội lỗi, vừa muốn làm điều tốt mà mình không làm được, nhưng lại làm điều xấu mà mình không muốn, vừa cộng tác với ơn Chúa, nhưng đôi khi cũng chối bỏ Ngài.

Chúng ta hãy cố gắng phát triển con người mới, con người được ân sủng Chúa thánh hoá để luôn giữ vững đức tin của mình mà tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa và chấp nhận đi trên con đường mà Chúa đã đi qua, con đường cứu rỗi nhân loại qua cái chết và sống lại của Ngài trên Thập giá: "Ai muốn theo Ta hãy từ bỏ mình, vác Thập giá mình hằng ngày mà theo Ta".

Chúng ta hãy cố gắng phát triển con người mới nơi cuộc sống của mình và đồng thời biết thông cảm nâng đỡ với những bất toàn tội lỗi của anh em xung quanh. Dù sao đi nữa, chương trình của Thiên Chúa không bị hư đi vì những tội lỗi của con người hay vì những lầm lỗi sai trái của Phêrô, nhưng chỉ vì yêu mà Thiên Chúa luôn thực hiện chương trình cứu rỗi nhân loại. Xin Chúa giúp mỗi người chúng ta được vững mạnh trong đức tin mà giờ đây chúng ta cùng nhau tuyên xưng qua kinh Tin Kính.

15. Khúc rẽ quyết định

Xa khỏi mọi người, dưới chân núi Hermon, một mình trong thanh vắng bên sông Giođan, Đức Kitô nêu lên cho các môn đệ một vấn nạn quan trọng: “Các con nói thầy là ai? Nói chung những người khác không nhận biết Ngài, và bây giờ, các môn đệ phải phát biểu ý kiến về Ngài.

1) Vấn nạn

Đức Kitô không hỏi: Các con tin gì? Các con coi điều gì là phải? Nhưng Ngài hỏi cách trực tiếp: “Các con nói Thầy là ai?” Đức tin Công giáo trước hết không phải là một vấn đề lý thuyết, một tổng số chân lý siêu hình, hay chỉ là một tín điều. Đối tượng của đức tin Công giáo là chính Đức Giêsu Kitô. Trong Ngài, Thiên Chúa đã nhập thể, Ngài là hành động quyết định, là biến cố chủ yếu. Con người chỉ có thể có một thái độ duy nhất là nhận biết hay không nhận biết Ngài. Lập trường đối với Chúa Giêsu là yếu tố quyết định để phân biệt ai là Công giáo, ai là lương dân. Vậy luân lý không phải là yếu tố cốt yếu nhưng chính là đức tin. Nếu có người nhờ đức tin hiểu được Chúa Giêsu là ai, tự nhiên họ sẽ lãnh nhận lời Ngài, và nhất thiết đáp ứng những đòi hỏi của Ngài. Đức tin vào Đức Giêsu Kitô là tất cả! Kitô giáo là thái độ chấp nhận Đức Kitô.

2) Lời đáp trả

“Thầy là Đức Kitô con Thiên Chúa hằng sống”. Lời tuyên xưng ấy của Thánh Phêrô cho chúng ta thấy Chúa Giêsu cao trọng biết bao trong chức vụ của Ngài. Ngài là tiên tri được Chúa thánh hiến. Ngài là vua, là chánh tế. Ngài còn hơn tất cả những tước hiệu ấy, vì Ngài là chính con Thiên Chúa hằng sống. Vậy phải biết vượt qua các tước hiệu bên ngoài để tìm tới chính Ngôi vị thâm sâu của Đức Kitô. Đó là tất cả ý nghĩ cao xa của đức tin: Đức tin là cuộc gặp gỡ trực tiếp với

Con Thiên Chúa. Câu trả lời của Thánh Phêrô dựa trên hai lý do vững chắc. Trước hết, nhờ suy tư và tác động đức tin của Phêrô: Người là kẻ từng chứng kiến lời nói và phép lạ của Chúa Giêsu. Tất cả những gì xảy ra trước kia nay đều đem lại hậu quả mong muốn nơi Ngài: Nào những lần được thấy Chúa chữa bệnh, hai lần hoá bánh ra nhiều, nào những lần chứng kiến Chúa đi trên mặt biển và trở giúp Phêrô bị lao đao trên sóng nước. Phêrô đã hiểu các dấu hiệu, rồi từ đó đạt tới tác nhân của các dấu hiệu. Ngoài ra để tuyên xưng Đức Kitô là con Thiên Chúa hằng sống, người còn được thêm ánh sáng Chúa Thánh Thần soi dẫn bên trong “Không phải huyết nhục cho con biết điều ấy, nhưng chính Cha ta ở trên trời đã tỏ lộ cho con! Đức tin quả thật đã hợp nhất hai yếu tố tự nhiên và siêu nhiên.

3) Kết quả

Câu trả lời này đã hình thành một thái độ chọn lựa quyết liệt, đưa tới một khúc rẽ lớn lao trong toàn thể lịch sử: đó là bước tiến từ Cựu Ước sang Tân Ước, từ Do Thái xác thịt sang Do Thái thiêng liêng, từ giảng đường đến Giáo Hội, từ việc tuyển chọn một dân tộc đến tiếng gọi gửi đến muôn dân. Vì thế, sau lời tuyên xưng của Phêrô, Đức Kitô hứa xây dựng Giáo Hội. Đây là sự chọn lựa vĩnh viễn. Không gì có thể chiến thắng Giáo Hội kể cả quyền lực ma quỷ. Còn một lối chú giải khác về câu “Cửa hoả ngục không thể nổi lên chống lại”, theo lối chú giải đó, thì câu này có nghĩa là Giáo Hội có quyền mở cả cửa Thiên đàng và hoả ngục, cả hai lối chú giải trên đều làm sáng tỏ một ý nghĩa sâu xa, nhằm mô tả tính chất vĩ đại siêu nhiên và thần linh của Giáo Hội.

Tính chất vĩ đại ấy dựa trên hai cột trụ: tinh thần và định chế. Tinh thần chính là đức tin vì nhờ đức tin Phêrô được khen ngợi là diễm phúc. Do đó, chỉ có ai tin mới thuộc về Giáo Hội này. Đức tin là nền tảng và là cột rễ. Cột trụ thứ hai là định chế. Vị tông đồ đầu tiên khi tuyên xưng đức tin, đã

được Đức Kitô trao cho chức vụ thủ lãnh: ***“Ta trao cho con chìa khóa nước trời, và tất cả những gì con cầm buộc dưới đất, trên trời cũng sẽ cầm buộc, những gì con tha dưới đất, trên trời cũng sẽ tha”***. Simon con Giona được nâng lên cao khỏi chính bản thân hèn yếu của mình, được Con Thiên Chúa trao phó sứ mệnh, lãnh nhận quyền cai trị tối cao, tượng trưng bằng chìa khóa rồi nhờ danh Chúa, Người thực hiện quyền cầm buộc và tha thứ.

Một Giáo Hội hoàn toàn thiêng liêng không phải là Giáo Hội Đức Kitô, Giáo Hội Chúa cũng không phải là hoàn toàn định chế. Giáo Hội Đức Kitô chỉ hiện diện trong sự hoà hợp thâm sâu giữa tinh thần và định chế, giữa đức tin và uy quyền.

Tất cả đoạn văn thánh này đã toát ra niềm hân hoan của Chúa Giêsu. Từ nay, những lời giảng và phép lạ của Ngài đã làm chứng. Như thế, đoạn văn này vừa cho thấy một tính chất khởi thủy, lại vừa biểu lộ một trạng thái đạt đích: đoạn văn có phác hoạ một khúc rẽ trung thực, một thái độ đoạn tuyệt và chấp nhận: được lời Chúa khai mào, các phép lạ hỗ trợ, con người đi tới chỗ lãnh nhận đức tin. Vậy chính ngôn ngữ và hành động thần linh đã đặt nền móng Giáo Hội.

16. Suy niệm của JKN

PHÊRÔ TUYÊN XƯƠNG ĐỨC GIÊSU LÀ CON THIÊN CHÚA

Câu hỏi gợi ý:

1. Khi Phêrô tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu, ông có thật sự tin ở bên trong, hay chỉ tuyên xưng ngoài miệng mà thôi? Xét lại những tuyên xưng của chúng ta, chúng ta có xác tín đích thực bên trong rồi mới tuyên xưng ra bên ngoài? hay chỉ là tuyên xưng ngoài miệng mà thôi?
2. Câu Đức Giêsu nói với Phêrô cần được hiểu thế nào? Đó có thể là một lời mời gọi mọi Kitô hữu ý thức hãy trở nên đá tảng làm nền móng Giáo Hội không?

Suy tư gợi ý:

1) Phêrô tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu

Phêrô là một trong ba môn đệ được Đức Giêsu yêu quý nhất -hai người kia là Gioan và Giacôbê- vì ông là một con người thuần thành, chân thật và nhiệt tình, mặc dù có chút ít sỗ nổi, bốc đồng. Điều đáng quý nhất là tư tưởng, lời nói và hành động của ông là một, không bất nhất, không mâu thuẫn nhau.

Khi tuyên xưng Đức Giêsu là “Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”, thì đích thực ông nghĩ như vậy, ông sống như vậy, và ông hành động đúng như vậy. Vì thế, ông đã tuyên bố những điều phát xuất từ trái tim ông như: “Dầu tất cả có vấp ngã vì Thầy đi nữa, thì con đây cũng chẳng bao giờ vấp ngã (...) Dầu có phải chết với Thầy, con cũng không chối Thầy” (Mt 26,33.35). Tuy nhiên, ông không ngờ được sự yếu đuối, hèn nhất vẫn là mẫu số chung của con người, trong đó có ông. Khi nói những điều ấy, ông không ngờ được là có ngày ông bị Đức Giêsu trách: “Simon, anh ngu à? Anh không thức nổi một giờ sao?” (Mc 14,37), hoặc ông không ngờ lời

báo trước của Đức Giêsu lại có thể ứng nghiệm được đối với ông: “Gà chưa kịp gáy hai lần, thì anh đã chối Thầy đến ba lần” (Mc 14,72).

2) Việc tuyên xưng của chúng ta thì sao?

Phêrô cả đời chỉ tuyên xưng và sống hết mình với niềm tin đó, và ông cũng chết vì niềm tin đó. Ông không kết án những ai không tuyên xưng hoặc tuyên xưng khác với mình. Còn chúng ta thì sao? Có lẽ có nhiều người trong chúng ta tuyên xưng đức tin rất mạnh, rất lớn tiếng, trong những nghi thức rất long trọng, trước mặt rất nhiều người. Và chúng ta sẵn sàng kết án hoặc tỏ ra khó chịu với những ai không tuyên xưng như chúng ta, hoặc tuyên xưng khác với chúng ta. Nhưng cuộc sống của chúng ta thì lại xem ra khá độc lập với việc tuyên xưng ấy. Chúng ta tuyên xưng một đảng, nhưng sống và hành động một đảng khác. Tại sao thế?

- Vì nhờ tuyên xưng mà chúng ta được lên chức, được gia nhập một cộng đoàn, một tổ chức, một hội nào đấy, rất có thể có lợi cho cuộc sống hay sự thăng tiến của chúng ta. Mà tuyên xưng thì rất dễ, chẳng mất một giọt mồ hôi nào, cho dù có tuyên xưng mạnh mẽ, lớn tiếng hay trọng thể đến đâu. Còn sống theo lời tuyên xưng ấy là cả một vấn đề gay go, phải «đổ mồ hôi, xót con mắt», hoặc phải «trầy da tróc vẩy», phải đau đớn, thậm chí phải chết. Vì thế, rất nhiều người tuyên xưng mà không sống lời tuyên xưng ấy.
- Vì tự bản chất của vấn đề, việc suy nghĩ trong thâm tâm và việc tuyên xưng ra bên ngoài có thể độc lập với nhau hoặc mâu thuẫn nhau, nhất là nơi những người thiếu thành thật. Câu «khẩu Phật, tâm xà» nói lên sự mâu thuẫn ấy có thể xảy ra. Còn việc suy nghĩ và việc hành động lại thường đi đôi với nhau, người ta suy nghĩ thế nào thì họ hành động như vậy: tư tưởng hướng dẫn hành động. Chỉ với những người thành thật và có sức mạnh

nội tâm, thì việc suy nghĩ bên trong, tuyên xưng bên ngoài, và hành động hay cách xử sự luôn luôn nhất quán, trùng hợp nhau. Tuy nhiên, với những người ý chí yếu đuối, dù rất thành thật, thì hành động đôi khi đi ngược lại với suy nghĩ và lời nói, vì «lực bất tòng tâm», như trường hợp Phêrô chối Chúa chẳng hạn.

3) Linh đạo «tuyên xưng» và linh đạo «sống»

Trong đời sống Giáo Hội, việc tuyên xưng ra ngoài miệng đóng vai trò quan trọng. Một số bí tích quan trọng đòi buộc phải có hành vi tuyên xưng như một điều kiện quan trọng không thể thiếu, như rửa tội, truyền chức và hôn phối. Một số nghi thức tôn giáo để gia nhập một cộng đoàn nào đó cũng vậy: khấn dòng, tuyên hứa hay cam kết để gia nhập hội đoàn. Trong thánh lễ, ta tuyên xưng đức tin trong kinh tin kính, trong lời tung hô sau truyền phép. Việc tuyên xưng ấy rất cần thiết, nhưng rất có thể vẫn có nhiều trường hợp người ta tuyên xưng một đảng, mà nghĩ, hành động, hay sống lại một đảng khác. Vì người Kitô hữu chúng ta rất thường xuyên tuyên xưng điều này điều kia, nên đôi khi chúng ta tuyên xưng một cách vô ý thức, rất máy móc, và quên không cố gắng sống cho phù hợp với những tuyên xưng ấy. Vô tình hay hữu ý chúng ta có thể trở thành những kẻ «ngôn hành bất nhất», trái với mệnh lệnh của Đức Giêsu: «Hãy "có" thì phải nói "có", "không" thì phải nói "không". Thêm thắt điều gì là do ác quỷ» (Mt 5,37). Muốn biết chúng ta có phải là loại người như thế hay không, hãy thử xét xem ta sống có khác với những người không tuyên xưng như ta hay không, nếu khác thì khác như thế nào, và ở mức độ nào. Lễ ra người tuyên xưng và kẻ không tuyên xưng phải sống khác xa nhau lắm! Đối với con người - vốn không đọc được những suy nghĩ bên trong người khác - thì việc tuyên xưng ra bên ngoài là quan trọng. Nhưng đối với Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm hồn người ta, thì việc ta sống đúng theo suy nghĩ

hay quyết tâm của ta mới là quan trọng. Vì thế, người sống đạo nội tâm không nên đặt quá nặng việc tuyên xưng. Có những người tự hứa hay tự khấn với Thiên Chúa điều gì, chỉ mình và Thiên Chúa biết với nhau, và họ cố gắng giữ thật trọn vẹn lời khấn hứa ấy. Những người này có giá trị rất lớn lao trước mặt Thiên Chúa, hơn rất nhiều những người tuyên khấn thật trọng thể - trước vô số người tham dự, trong đó có cả những nhân vật cao cấp trong Giáo Hội nghe và nhận lời tuyên khấn ấy - nhưng lại không giữ lời tuyên khấn ấy. Thế nhưng lắm người coi việc làm cho thật trọng thể lời tuyên khấn còn quan trọng hơn cả việc sống trung thực lời tuyên khấn ấy. Họ tuyên khấn thật trọng thể chỉ để khuyên người khác giữ, còn chính họ không thêm giữ! Thiết tưởng thái độ nội tâm khi tuyên xưng mới là quan trọng, người Kitô hữu cần nhấn mạnh đến thái độ đó hơn cả chính việc tuyên xưng ra ngoài! Sự xác tín ở bên trong phải có trước đã, còn việc tuyên xưng tuy cần thiết về mặt xã hội hoặc Giáo Hội, nhưng chỉ là phụ thuộc! Xác tín bên trong không có, mà lại tuyên xưng bên ngoài thì thật là giả dối!

4) Những người xác tín thật sự bên trong rồi mới tuyên xưng ra bên ngoài là những viên đá nền tảng của Giáo Hội

Sau khi Phêrô tuyên xưng đức tin, một đức tin có thật bên trong, một đức tin mà ông sẵn sàng sống chết với nó, thì Đức Giêsu tuyên bố: «Anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi». Điều đó cho thấy những ai có đức tin mãnh liệt thật sự, và chứng tỏ đức tin ấy bằng cuộc sống, bằng những hành động phù hợp, thì Đức Giêsu muốn những người ấy là đá tảng của Giáo Hội. Quả thật Giáo Hội rất cần những Kitô hữu như thế, cho dù họ là giáo hoàng, giám mục, linh mục, tu sĩ hay giáo dân! Chúc vụ hay phẩm trật của họ trong Giáo Hội không phải là chuyện quan trọng

cho bằng phẩm chất Kitô hữu của họ! Càng thiếu phẩm chất Kitô hữu mà càng giữ những chức vụ cao trong Giáo Hội, thì càng làm hại Giáo Hội, càng làm Giáo Hội suy yếu, chứ chẳng phải là làm nền tảng cho Giáo Hội đâu! Thật vậy, Giáo Hội đã phải nhiều phen điêu đứng và bị lung lay vì những ông giáo hoàng hay giám mục kém phẩm chất! Những vị này chỉ tuyên xưng đức tin ra bên ngoài để được phong chức, mà không có niềm xác tín đích thực bên trong! Những vị ấy dù có là giáo hoàng cũng không thể là đá tảng của Giáo Hội được!

Qua việc tuyên xưng đức tin của Phêrô và lời tuyên bố tín nhiệm của Đức Giêsu, ta thấy mọi Kitô hữu - không trừ ai - đều được kêu gọi trở nên đá tảng của Giáo Hội bằng một đức tin có thật, sâu xa, mãnh liệt, và được tuyên xưng ra bên ngoài không chỉ bằng lời nói, mà chủ yếu bằng hành động, bằng chính đời sống dần thân của mình. Giáo Hội mà thiếu những Kitô hữu như thế - dù họ chỉ là giáo dân - thì đã bị đào thải và sụp đổ từ lâu rồi. Giáo Hội mà có thật nhiều Kitô hữu như thế thì «quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi», và sẽ là một nhịp cầu chắc chắn nối liền thế giới với Thiên Chúa. Một Giáo Hội như thế sẽ là một hồng phúc cho cả nhân loại.

Cầu nguyện

Lạy Cha, từ trước đến nay, lời Đức Giêsu nói với thánh Phêrô con cứ nghĩ là Ngài chỉ nói với những vị mà Ngài chọn làm giáo hoàng mà thôi. Nhưng nghĩ sâu xa và phổ quát hơn, con nhận ra Ngài nói với tất cả mọi Kitô hữu, Ngài mời gọi họ trở nên đá tảng của Giáo Hội, bằng cách bắt chước Phêrô: thật sự xác tín về Thiên Chúa và Đức Giêsu ở bên trong, rồi sau đó tuyên xưng ra bên ngoài bằng chính đời sống của mình. Xin giúp con biết quảng đại đáp lại lời mời gọi ấy. Amen.

17. Giáo Hội

Sau khi đọc bài Phúc âm hôm nay, chúng ta có những cảm giác nào? Điều mà tôi ghi nhận và muốn chia sẻ giờ đây, đó là Chúa Giêsu đã thiết lập Giáo Hội như là một tổ chức. Đã là một tổ chức thì phải có người điều hành và phải có những người phục tòng. Đồng thời Giáo Hội cũng phải có đủ mọi quyền hành như cai trị, giáo huấn và thưởng phạt... những quyền này Giáo Hội nhận thẳng từ Đấng sáng lập, chứ không phải do những thế lực trần gian... Giáo Hội ấy được xây dựng trên nền tảng Phêrô, bảo đảm và kiên cố, không một ai kể cả hỏa ngục không thể lay chuyển được. Giáo Hội sẽ tồn tại bao lâu còn con người sống trên mặt đất.

Chúng ta phải tin tưởng và xác tín như thế, vì hằng ngày qua những phương tiện truyền thông, chúng ta ghi nhận những điều làm cho chúng ta hoang mang lo sợ cho tương lai của Giáo Hội. Nào là những khó khăn tự bên trong khiến cho Giáo Hội bị rạn vỡ. Nào là những khó khăn tự bên ngoài như muốn đè bẹp Giáo Hội. Hãy vững niềm tin vì Chúa Giêsu đã phán: Trên đá này Thầy sẽ xây Giáo Hội của Thầy và quỷ hỏa ngục cũng không làm chi được. Đồng thời hãy lo kiến thiết Giáo Hội với khả năng nhỏ bé của mình, vì Giáo Hội là tòa nhà Đức Kitô đã đặt nền móng và chúng ta có bổn phận phải xây dựng thêm.

Tiếp đến, Giáo Hội phát triển không phải bằng những thế lực và sự khôn ngoan trần thế, nhưng là bằng con đường thập giá, bằng những khổ đau, nghĩa là bằng sức mạnh của tình yêu.

Trong thực hành, nếu chúng ta đi đúng vào quan niệm của Chúa thì chúng ta sẽ không bao giờ nản chí và thất vọng. Vì những bách hại và sóng gió đã có trong chương trình của

Chúa. Là những người tông đồ, chúng ta không bao giờ dựa trên những thế lực trần tục để phát triển Giáo Hội, vì như thế sẽ không đem lại kết quả, mà có kết quả thì kết quả ấy cũng sẽ không bền vững. Người tông đồ của Chúa là người biết đem hy sinh, đem tình thương để chinh phục... Đó là những thứ khí giới không sức nào chống lại và như vậy thành công sẽ chắc chắn và bền bỉ, vì tình yêu thì mạnh hơn sự chết.

Và sau cùng, đoạn Phúc âm này khiến chúng ta noi gương bắt chước Chúa một điểm, đó là hãy dò hỏi dư luận chung quanh về đời sống của mình. Người ta nghĩ gì về tôi. Khi sống giữa anh em cùng đạo, tôi sẽ nghe họ bàn tán gì về tôi. Là người Công giáo tốt lành tầm thường hay chỉ là kẻ khô khan nguội lạnh, hữu danh vô thực, chỉ có cái tên gọi là Kitô hữu còn đời sống thì không lấy có một phần ảnh nhỏ nhoi nào cho tinh thần của Chúa. Còn những anh em, bè bạn ngoại giáo, họ nghĩ gì về tôi. Hay nhiều lần họ đã mỉa mai. Không ngờ hẳn có đạo mà cũng như vậy ư. Tôi tưởng người Công giáo như thế nào, chứ như vậy thì nào có chi đáng nói.

Hãy sống thế nào, để người khác, khi nhìn vào chúng ta cũng phải thốt lên: người này là con Thiên Chúa.

18. Người Kitô hữu

Trong những dòng cuối của sứ điệp: “Hoà bình dưới thế”, Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII, được mệnh danh là vị Giáo Hoàng nhân từ, dễ thương, đã đưa ra cho chúng ta một định nghĩa: thế nào là một người Kitô hữu chân chính như sau: “Mỗi một tín hữu trong thế giới của chúng ta là một mảnh sao băng, là một tụ điểm của tình yêu, là một thứ men sống động giữa những người anh em của mình. Nếu người tín hữu đóng trọn vai trò ấy, họ sẽ là người Kitô hữu chân chính”.

Sống trọn những cam kết trên, quả thật người Kitô luôn là một thách thức, một câu hỏi, một sự hiện diện quấy rầy đối với mọi người. Một mảnh sao băng khi chợt sáng lên rồi tắt lịm, nhưng cũng đủ thu hút cái nhìn của con người về một góc trời nào đó. Một hạt men bé nhỏ, mất hút trong khối bột, nhưng cũng đủ sức làm dậy lên cả khối bột. Một thể hiện yêu thương, dù nhẹ nhàng đơn giản, cũng đủ sưởi ấm cõi lòng, đủ sức chinh phục hay cảm hoá bất cứ người nào. Như thế đó, sự hiện diện của người tín hữu luôn có sức thu hút, tạo được ảnh hưởng tốt cho người khác, với điều kiện họ phải sống đúng danh nghĩa người Kitô.

Bài Tin Mừng hôm nay cũng muốn nhắc nhở chúng ta về cuộc sống ấy. Trong những việc làm của mình, và nhất là cuộc sống của mình, Chúa Giêsu đã không ngừng là một câu hỏi cho tất cả chúng ta: “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?”. Câu hỏi đó Chúa không ngừng đặt ra cho chúng ta và yêu cầu chúng ta sống đúng với niềm tin của mình. Ai trong chúng ta cũng phải trả lời được Chúa Giêsu là ai? Là Đức Kitô, Con Thiên Chúa đến trần gian để dạy bảo Tin Mừng, để cứu chuộc chúng ta. Rồi đến lượt chúng ta, qua cuộc sống của mình, chúng ta cũng luôn là câu hỏi cho những người chung quanh. Dù âm thầm ẩn dật đến đâu, dù bé nhỏ vô

danh đến đâu, sự hiện diện của chúng ta cũng luôn là một câu hỏi cho những người chung quanh. Nghĩa là nhìn vào đời sống chúng ta, họ bảo chúng ta là ai?

Thực vậy, giữa một xã hội đầy giành giật, đầy bon chen, lấy tiền bạc làm khuôn vàng thước ngọc, người Kitô sẽ vẫn là một câu hỏi, nếu chúng ta sống trong tinh thần khó nghèo, chấp nhận thua thiệt, mát mát hơn là bán đứng lương tâm để chạy theo điều phi pháp. Có một số người lấy hận thù, ăn miếng trả miếng làm luật sống, người Kitô sẽ mãi mãi là một câu hỏi, nếu chúng ta vẫn yêu thương với mọi người, sẵn sàng tha thứ và theo Chúa cho đến cùng. Giữa một xã hội mà nhiều người đang buông xuôi, thất vọng, người Kitô vẫn mãi mãi là một câu hỏi, nếu chúng ta biết sống lạc quan, tin tưởng vào một Đấng có tình yêu trong lịch sử con người. Giữa xã hội mà sự thành thật với nhau đã trở thành một thứ xa xỉ phẩm, người Kitô sẽ mãi mãi là một câu hỏi, nếu chúng ta vẫn tiếp tục sống thành thật, sống tử tế, tốt đẹp với mọi người, ngay cả đối với chính kẻ thù của mình... Sống như thế quả là không dễ, là một đòi hỏi cam go, nhưng Chúa đòi chúng ta phải cố gắng sống được như thế nếu chúng ta muốn là một Kitô hữu đúng danh, nếu chúng ta muốn làm chứng cho Chúa.

Trong tiểu sử của thánh Sác đơ Phu-cô kể rằng: sau khi từ Ma-rốc trở về, anh say sưa kể lại cho gia đình nghe những cuộc thám hiểm đầy kỳ thú của anh qua những khu rừng Phi Châu, người chăm chú theo dõi câu chuyện hơn cả là một cô cháu gái chưa đầy 10 tuổi. Khi anh vừa kể xong, bất ngờ cô bé hỏi: “Thưa cậu, cháu thấy cậu làm được nhiều việc rất hay, thế cậu đã làm được gì cho Chúa Giêsu chưa?”. Câu hỏi ấy như một luồng điện giật làm Sác đơ Phu-cô bất động. Từ bao lâu nay chưa ai đã khiến anh phải suy nghĩ nhiều như thế: anh đã làm được gì cho Chúa Giêsu? Anh lục soát tâm

hồn mình, anh chỉ thấy một lỗ hồng không đáy, anh đã phạm tất cả thời giờ và tuổi thanh xuân cho những cuộc ăn chơi truy lạc và những danh vọng thấp hèn, mắt anh bỗng mở ra để thấy nỗi khốn khổ, nghèo hèn của mình.

Ngày hôm sau, anh tìm đến xưng tội với một linh mục. Anh vào dòng khổ tu, ít lâu sau, anh xin đến Nagiarét để sống trọn vẹn cho Chúa Giêsu. Một ngày kia, khi đang cầu nguyện sốt sắng trong phòng, bỗng anh nghe thấy từ căn nhà bên cạnh tiếng rên rỉ của một người Hồi giáo, nhớ lại gương bác ái của Chúa Giêsu, anh tự hỏi: tôi có thể giam mình cầu nguyện trong phòng trong lúc có những anh chị em chung quanh đang khốn khổ thất vọng chăng? Thế là anh quyết định đến sống giữa họ, trở thành người anh em của họ, nhất là của những người cô đơn, lạc lõng, nghèo hèn. Những năm cuối đời, anh sống giữa sa mạc Sa-ha-ra, chia sẻ hoàn toàn cuộc sống cho những người cùng khổ, và chia sẻ đến giọt máu cuối cùng khi phát súng oan nghiệt của kẻ sát nhân bắn gục anh giữa lúc đang cầu nguyện.

Mọi Kitô hữu chân chính đều phải tự hỏi mình: tôi đã làm được gì cho Chúa Giêsu? Chúng ta cũng tự hỏi mình như thế. Qua bao nhiêu năm tháng cuộc đời, qua bao nhiêu nhiệm vụ lớn nhỏ đã hoặc đang đảm trách, qua bao nhiêu hồng ân đã lãnh nhận, tôi đã làm được gì cho Chúa Giêsu? Không phải là cho Chúa Giêsu mãi đâu trên trời, nhưng là cho Chúa Giêsu đang tiếp tục ngự đến, đang tiếp tục hiện diện trong cuộc đời tôi, trong tâm hồn tôi, nơi những người anh em tôi, cũng là anh em của Ngài, nhất là những ai thấp hèn, cùng khổ. Tôi tự hỏi mình, mà chính Chúa Giêsu cũng hỏi tôi mỗi ngày: “Con đã làm được gì cho Cha?”, cũng có nghĩa là “Con đã làm được gì cho những người anh em bé mọn nhất của Cha?”. Mỗi người chúng ta hãy suy nghĩ và trả lời.

19. Thầy là ai?

Rembrandt vẽ Đức Giêsu rất con người với tất cả ánh sáng và bóng tối. *El Greco* trình bày một Đức Giêsu đòi hỏi và hoang dã, hơi gầy và tinh cảm. Còn *Angelico* miêu tả một Đức Giêsu ngọt ngào giống như thiên thần. Có những hình vẽ Đức Giêsu là Chúa Chiên Lành, hiền từ và yêu thương, ôm lấy những con chiên hay bế trẻ thơ trong cánh tay. Có hình vẽ Đức Giêsu là quan án, nghiêm khắc, ngồi trên ngai, đang nhìn thấu suốt tâm tư của con người. Điều không ai nghi ngờ là, con người được miêu tả nhiều nhất trong nghệ thuật trải qua bao thế kỷ, là Đức Giêsu Kitô. Ngày xưa cũng như ngày nay, người ta vẫn tiếp tục vẽ ra hình ảnh của Ngài. Bài Phúc âm hôm nay, nói đến sự kiện Chúa Giêsu rút về vùng Caesarea Philippi và hỏi các môn đệ: “Người ta bảo Con Người là ai?” Họ trả lời: “Người thì bảo là Gioan Tẩy giả, kẻ thì bảo là Elia, kẻ khác lại bảo là Giêrêmia hay một tiên tri nào đó”. Ngài hỏi thẳng các môn đệ: “Phần các con, các con bảo Thầy là ai?” Phêrô thưa: “Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”.

William Barclay đã nêu lên những lý do rất hợp lý giải thích tại sao Chúa Giêsu lại rút về vùng Caesarea Philippi để dạy cho các môn đệ biết Ngài là ai. Vào thời điểm này, Chúa Giêsu phải đối diện với một vấn đề rất gay go. Cuộc đời trần thế của Ngài quá ngắn ngủi, đã có ai thực sự hiểu và nhận biết Ngài là ai chưa? Vì thế, Chúa đã chọn lựa rất kỹ lưỡng địa danh này để đặt câu hỏi “Thầy là ai?” Theo William Barclay, vùng Caesarea Philippi cách biển Galilêa 25 dặm về phía đông bắc, ngoài vùng đất cai trị của vua Hêrôđê, đa số dân chúng không phải là Do Thái, chịu ảnh hưởng của những thần ngoại đạo, với nhiều đền thờ cổ thờ thần Baal của người Syrian. Vùng này lại có nhiều hang động nằm sâu trong núi. Một trong những hang này được tin tưởng là nơi

sinh ra của vị thần Pan, thần của vũ trụ. Những huyền thoại về các thần của người Hy Lạp đã được gom góp lại trên phần đất này. Xa hơn nữa, hang này đã được truyền tụng là nơi xuất phát ra những nguồn suối nước tạo nên dòng sông Giođan. Nhưng quan trọng hơn hết, có một đền thờ vĩ đại bằng cẩm thạch trắng để thờ vị thần của hoàng đế Caesar.

Đang khi nhóm người Do Thái chính thống âm mưu giết Ngài như một kẻ rối đạo, Ngài đi đến một vùng đất thiêng thánh nhất của dân ngoại để mạc khải sự thật của Ngài. Đây là một bối cảnh có ý nghĩa sâu xa và có lẽ cũng là nơi an toàn để Chúa Giêsu cùng với 12 môn đệ tuyên xưng niềm tin. Qua lời tuyên xưng của Phêrô: “Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống”, Chúa Giêsu mạc khải về thần tính của Ngài ở địa vị tối thượng trên hết mọi thần linh. Câu trả lời của thánh Phêrô là kết quả của những ngày tháng gặp gỡ chính con người Đức Kitô. Ông đã quan sát đời sống hằng ngày của Ngài khi giảng dạy, làm phép lạ, chữa lành bệnh nhân, kêu gọi dân chúng thay đổi đời sống, tiếp xúc với những người tội lỗi, phụ nữ và trẻ em, ăn uống, gần gũi và yêu thương những người bị bỏ rơi... Khi sống chung với Đức Giêsu Kitô, sự nhận thức của Phêrô về Ngài được mở ra dần dần. Ông nhìn thấy khuôn mặt của Thiên Chúa trong Đức Giêsu. Lời tuyên xưng phát xuất từ sự gặp gỡ chân thành trong tâm hồn của Phêrô. Đức Tổng giám mục Oscar Romero của El Salvador, người đã bị bắn chết đang lúc dâng thánh lễ, đã phát biểu một cách hùng hồn rằng: “Kitô giáo không phải là một bộ sưu tập những sự thật để tin, những luật lệ phải tuân giữ... Kitô giáo là một con người... Kitô giáo là Chúa Kitô”. Chính sự kết hợp mật thiết và gắn bó với Chúa Giêsu mà Phêrô đã được đặt làm thủ lãnh của Giáo Hội: “Con là Đá, trên đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và cửa địa ngục sẽ không thắng được.

20. Các con bảo Thầy là ai?

Lời chất vấn

Câu hỏi xưa kia Chúa Giêsu đặt cho các môn đệ: “Còn các con, các con bảo Thầy là ai?” Hôm nay Ngài cũng đặt ra cho mỗi người chúng ta.

Có thể trả lời hai cách.

Hoặc trả lời như Phêrô: "Thầy là Con Thiên Chúa hằng sống". Trả lời như vậy là rất đúng. Nhưng sợ rằng đó là một câu trả lời lý thuyết, hiển nhiên, có sẵn, theo sách vở. Chúng ta học trong sách thế nào thì thưa lại như vậy, chứ chưa chắc đã là xác tín của bản thân.

Cách thứ hai là trả lời theo kinh nghiệm bản thân. Sau khi suy nghĩ, cân nhắc mình nghĩ thế nào, cảm nghiệm điều gì thì nói lên trung thực như vậy. Theo cách này thì trả lời không dễ và mỗi người có câu trả lời riêng của mình.

Bạn sẽ trả lời như thế nào? Riêng tôi, tôi sẽ thành thật thưa cùng Chúa như thế này: Thầy là người gây rất nhiều phiền toái cho người khác, là một gương mẫu không thể theo nổi nên dễ làm nản lòng... nhưng đồng thời Thầy là người mà con cần đến nhất, không thể thiếu trong đời con.

Một người gây phiền toái

Chúa Giêsu gây rất nhiều phiền toái cho mọi người, nhất là cho những ai muốn theo Ngài. Ngài đòi hỏi quá nhiều. Và những điều Ngài đòi hỏi thường đại ngược lại với bản năng của con người. Ngài mời gọi theo con đường hẹp, và qua cửa hẹp, vác thập giá mỗi ngày. Ngài còn đòi hỏi phải từ bỏ tất cả, kể cả chính bản thân.

Nhiều lúc Ngài đặt người môn đệ trước những lựa chọn rất nghiêm trọng và gay gắt. Muốn trung tín với Ngài nhiều khi phải chịu những thiệt thòi rất lớn, chẳng hạn phải hy sinh tiền của, tình yêu, gia đình, sự nghiệp, tương lai.... Và trong thực tế nhiều người đã không có đủ nghị lực để chấp nhận những hy sinh đó.

Có không ít những lời bộc lộ tâm tình thành thực rất đáng được thông cảm. Một nhà kinh doanh nói: Nếu làm đúng theo lương tâm Kitô giáo thì chúng tôi bị thiệt thòi quá lớn, biết lấy gì mà bù lại được! Một bà mẹ gia đình nói lên tình trạng bối rối: Nếu giữ đúng luật Chúa thì đời sống chúng tôi sẽ vô cùng chật vật, bấp bênh. Một đôi trẻ tâm sự: Nếu không phải là người có đạo thì chuyện tình duyên của chúng tôi gỡ rối cũng chẳng có gì khó. Nhưng khổ là mình có đạo nên mới thành bế tắc.

Còn có nhiều lời khác tương tự, nhiều hoàn cảnh bi thảm khác. Quả thật Chúa Giêsu gây không ít phiền toái, rắc rối... làm nhiều người đau khổ.

Một gương mẫu dễ làm nản lòng

Người tín hữu phải theo gương Chúa Giêsu. Nhưng gương tuyệt hảo, cao siêu của Ngài dễ làm người ta choáng váng. Chúa Giêsu không chấp nhận một lối sống tầm thường. Ngài không muốn chúng ta thánh thiện nửa vời. Ngài chỉ cho thấy một lý tưởng cao vút: hãy nên toàn thiện như Chúa Cha trên trời. Ngài vạch ra một con đường khó đi: hãy sống như Ngài, theo gương Ngài.

Theo Chúa Giêsu còn khó hơn leo núi. Mà chiều cao của ngọn núi này không thể đo được bằng thước trần gian. Càng leo càng thấy cao và càng thấy dốc. Làm sao đôi lúc tránh được cơn cám dỗ ác hại nhất là bỏ cuộc vì nản lòng.

Người mà ta cần đến nhất

Nhưng xét cho cùng, Chúa Giêsu vẫn là người mà ta cần đến nhất. Thiếu Ngài là ta sẽ chới với, ngã nghiêng. Cuộc đời sẽ chao đảo, lạc hướng, mất hết ý nghĩa.

Cuộc sống cũng như tâm hồn chúng ta có nhiều tầng lớp nông sâu khác nhau. Nhận định và ý nghĩa về mỗi sự việc tùy thuộc vào vị trí chúng ta đứng mà nhìn.

Nếu ngừng lại ở tầng lớp nông cạn bên trên thì chỉ gặp nơi con người toàn những khát vọng, ưu tư, toan tính về cuộc sống thường ngày, cuộc sống thể xác, vật chất trước mắt. Những khát vọng, ưu tư này dầu có thiết thân đến đâu thì cũng vẫn chỉ có tính giai đoạn, ngắn hạn, nghĩa là tương đối. Về mặt này thì có lẽ Chúa Giêsu cũng chẳng có ích gì nhiều cho chúng ta.

Nhưng càng đi xuống tầng lớp sâu hơn thì càng dễ khám phá ra những ước mơ thầm kín, thâm sâu của con người. Chúng luôn âm ỉ dưới chiều sâu, ẩn giấu... nhiều khi chính mình cũng không thể ý thức được hết. Những ước mơ này liên quan đến vận mệnh và ý nghĩa của cuộc sống. Chúng ta nhận ra mình vẫn mơ ước, ít ra một cách mơ hồ, cái gì chân thật hoàn hảo, vĩnh cửu, nghĩa là mơ ước chân lý, sự toàn thiện,

Vấn đề là ai có thể thỏa mãn được những ước mơ thâm sâu và thầm kín đó? Chắc chắn chỉ có mình Đấng đã tự giới thiệu mình là Chân lý và là Sự sống: "Ta là Đường, là Sự thật và là Sự sống".

Chúa Giêsu là Chân lý bất biến và tối hậu. Ngài là Sự sống tràn đầy và vô tận.... trong khi sự sống thân xác chỉ là một tia lửa lóe lên chốc lát rồi lại tắt ngấm trong đêm dài bất tận.

Ngài còn là Đường an toàn, chắc chắn, đưa hết thầy chúng ta tới Chân lý và Sự sống trọn vẹn.

Chính vì thế mà Ngài là người mà chúng ta cần đến nhất, một người không thể thiếu... mặc dầu sự hiện diện của Ngài có gây phiền toái, và sự thánh thiện của Ngài đôi khi có làm cho chúng ta nản lòng.

Cho nên lời tuyên xưng xưa của Phêrô còn phải trở thành kinh nghiệm riêng của mỗi người chúng ta hôm nay: “Lạy Thầy, bỏ Thầy con biết đi theo ai”.

21. “Con Thiên Chúa hằng sống”

Trong những giờ chiều Thánh Thể, ta vẫn hát: “Này con là Đấng...”, để cầu nguyện cho Đức Thánh Cha. Lời hát như vang vọng tiếp nối một truyền thống thật xa lên đến giờ phút ở Xêdarê Philipphê khi Chúa Giêsu lập Giáo Hội với một nhóm nhỏ còn lang thang dong ruổi hành trình rao giảng Nước Trời, chưa hình thành một cơ cấu chặt chẽ và ổn định.

Không biết mỗi lần hát chúng ta có đủ lắng sâu để chiêm ngắm biến cố lạ lùng khi Chúa Giêsu quyết định đặt một con người mỏng manh đến thế để làm đầu Giáo Hội và làm đá tảng để Ngài xây dựng Giáo Hội của Ngài trên đó. Ngay chính khi vào giờ đó Phêrô cũng chưa mừng tưng ra được Giáo Hội mà ông được trao phó cho trách nhiệm thánh thiêng và cao quý ngàn ấy sẽ như thế nào và sẽ thành hình ra sao?

1. Một quyết định dựa trên mạc khải

Ở một địa điểm xa với những sinh hoạt chính trị và tôn giáo, Đức Giêsu đã muốn cho các môn đệ của mình có dịp đào sâu mối tương quan thân tình và sâu đậm với Ngài để rồi đến một lúc nào đó khi ân sủng đã đầy tràn, đã tác động nơi những con người mỏng dòn và nhỏ bé này thì Ngài đặt ra cho họ một câu hỏi trở nên căn bản cho mọi thời: “Còn các con, các con bảo Thầy là ai?”

Đức Giêsu là ai đối với các môn đệ quả thật là hệ trọng vì nó xác định mối tương quan thật sự giữa họ và Thầy mình. Điều này đã trở nên cốt thiết đến nỗi nó sẽ chi phối toàn thể cung cách sống và hoạt động của họ.

Nếu người ta không gặp và biết Đức Giêsu là ai. Thực sự là ai thì mọi nỗ lực xây dựng đều không có nền móng vững

chắc. Chỉ cần một khủng hoảng, một biến động nào đó của hoàn cảnh đủ làm sụp đổ toàn bộ những kiến tạo vừa mới được thiết lập. Người ta có thể theo Chúa Giêsu một khoảng thời gian nào đó để rồi sẽ hối tiếc vì mình đã làm tường và không thể đáp trả trước một đòi hỏi cho là quá lớn của một Đấng, mà mình chưa coi là số một của đời mình. Chúng ta thường thấy Chúa Giêsu nói câu này: “Lòng tin của con đã cứu chữa con” Ngài luôn muốn nói một câu cầu gập gờ với những ai lãnh nhận ơn lành của Ngài. Như vậy Ngài không chỉ bằng lòng với việc họ đã nhận được điều này điều nọ mà Ngài phải là ai đối với họ.

"Đức Giêsu thực sự là ai? "

Câu trả lời chính xác vẫn không nằm trong tầm tay của ta mà chỉ có ân sủng mới cho ta lời giải đáp trọn vẹn. Lời tuyên tín của Phêrô không phải là thành quả của việc tổng kết các lời nói việc làm của Đức Giêsu dẫn Phêrô đến chỗ khám phá ra chân tính của Đức Giêsu mà là một tác động thần linh đã soi tỏ cho Phêrô biết.

"Anh thật có phúc vì không phải phàm nhân mặc khải cho anh điều ấy mà là Cha Thầy, Đấng ngự trên trời (Mt 16,17) Bởi vì những gì thuộc về máu thịt, trí tuệ cùng lắm chỉ là một tiên tri hay tệ hơn chỉ là một vĩ nhân dù đó là vĩ nhân số một của nhân loại. Nhưng hơn thế nữa: “Ngài là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa Hằng Sống”. Để nghiệm được điều đó, đón nhận được màu nhiệm ấy, không chỉ cần khiêm tốn của trí tuệ mà cần nhận được mặc khải từ nơi Thiên Chúa.

Lời tuyên tín của Phêrô tỏ cho thấy ông được Chúa Cha mặc khải cho màu nhiệm cơ bản của Nước Trời và là dấu sự chọn lựa của Thiên Chúa. Đức Giêsu biết rằng đã đến lúc Ngài có thể khởi đầu việc đặt nền móng xây dựng một tòa nhà kiên cố liên quan đến toàn bộ chiều dài của lịch sử?

“Trên tảng đá nàyThầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy” Một quyết định thật bất ngờ nhưng lại dựa trên ý định của Cha nơi mặc khải của Ngài.

2. Hội thánh trên tảng đá sống

Khi thoáng nhìn một con thuyền nhỏ bé lênh đênh trên biển cả bao la, ta chợt có ý tưởng nghi ngại: một con thuyền như vậy liệu có thể vượt đại dương đầy sóng gió hãi hùng, đầy bão tố hiểm nguy để về đến bến bình yên không.

Cũng như vậy, tự nhiên ta sẽ nghĩ về Phêrô: ông cũng chỉ là một con người với vô vàn khuyết điểm, yếu đuối mà ta đã thấu rõ chất người của ông lúc ông sợ hãi can ngăn Chúa Giêsu lên Giêrusalem, khi ông nhát đảm chối bỏ Thầy trong dinh thượng tế. Thế mà ông lại được chọn để làm nền cho Giáo Hội và mọi quyền lực âm phủ không lay chuyển nổi.

Sự an toàn không ở nơi tảng đá sống đó mà ở nơi lời tác tạo của Đức Giêsu, lời bảo đảm cho công trình của Ngài. Chỉ có lời của Đức Giêsu làm nền tảng thực sự cho Giáo Hội vừa được chính thức thiết lập.

Phêrô - người và những đáng kể vị mãi là những viên đá sống động nên không thiếu những yếu hèn và khuyết điểm. Nhưng Thiên Chúa thì mạnh mẽ và trung tín với lời hứa của Ngài. Nhờ đó chúng ta sẽ không nao núng, hay thất vọng trước những yếu kém nào đó của những con người trong Giáo Hội. Chính Chúa sẽ thi thố quyền năng, giữ gìn và bảo vệ công trình tay Ngài dựng nên.

3. Cộng tác với ân sủng và khiêm tốn đón nhận

Chúa Giêsu đã không khen Phêrô có công trong lời tuyên tín chuẩn mực của ông. Tất cả đều là ơn nhưng không của Thiên Chúa, nhưng Phêrô điếm phúc vì đã để cho mặc khải

của Thiên Chúa được tự do hành động trong con người của mình. Mặc khải đã đến trong tâm hồn, trí tuệ và lời nói của Phêrô đã bật ra thành lời tuyên xưng. Ông đã không cản trở tác động của ơn thánh mà cộng tác để làm lộ ra mặc khải Thiên Chúa ông đã nhận được nơi bản thân. Điều này có vẻ là một thái độ thụ động, nhưng thật ra đây cũng là một thái độ cần thiết đòi hỏi nỗ lực đón nhận và tự do ưng thuận. Thiên Chúa luôn để cho ta được tự do đáp trả điều Ngài muốn làm nơi ta, vì thế sẵn sàng mở cửa cho ơn thánh cũng là một thái độ cộng tác với ơn của Thiên Chúa. Ngài muốn dùng ta như trung gian ân huệ Thiên Chúa.

4. Câu hỏi dành cho mỗi người: “Đức Giêsu là ai đối với bạn?”

Câu hỏi ấy vẫn mãi vang lên trong Hội Thánh và giữa nhân loại. Không biết Đức Giêsu và không biết Ngài là ai đối với mình thì mọi chức vụ đều vô nghĩa. Người ta không thể phục vụ mà lại không biết rõ người sai gởi mình. Chính trong mối tương quan với đức Giêsu mà sau ngày Phục Sinh Đức Giêsu lại tiếp tục hỏi Phêrô về lòng yêu mến. Có biết đức Giêsu và yêu mến Ngài người ta mới có thể sống tận cùng sự phục vụ và yêu mến tha nhân.

Để biết Đức Giêsu, người ta sẽ phải tìm kiếm Ngài, hiểu biết Ngài và nhất là gặp gỡ Ngài. Nhờ những giờ phút gần gũi, những khoảnh khắc lắng nghe Lời Ngài, những thời gian sống cho Ngài, người ta sẽ có được một kinh nghiệm, một tương quan cá vị, và điều này sẽ giúp tăng tiến mối quan hệ với đức Giêsu.

"Đức Giêsu ai đối với tôi? "

Câu hỏi ấy dành cho chính tôi - Tôi sẽ trả lời thế nào? Không thể lấy lại những gì tôi đã nghe người khác nói về Ngài. Còn bản thân thì chưa biết Ngài như một em bé học giáo lý đã

phải khóc thốt nên rằng "Sao ai cũng nói về một người tên là Giêsu, nhưng con chẳng biết ông là ai? Con chưa bao giờ gặp ông ấy!"

Tệ hơn nữa có khi ta vẫn cứ tuyên xưng: Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa Hằng Sống mà thực sự ta chẳng hề tin, chẳng hề hiểu và chẳng hề sống lòng tin của mình.

Có lẽ chính chúng ta sẽ phải đi tạt hành trình khám phá Đức Giêsu: nhìn lại những sợi dây nối kết chúng ta với đức Giêsu hơn là bằng lòng với những gì người khác nói cho ta về Ngài.

Lời Chúc phúc cho Phêrô hôm nay cũng sẽ là Lời chúc phúc cho tất cả những ai nhận thực Đức Giêsu là Con Thiên Chúa, để rồi thể hiện rõ nét trong đời sống mình tuyên xưng mà chúng ta vẫn đọc trong Kinh Tin Kính: "Tôi tin kính Đức Giêsu Kitô Con một Thiên Chúa..."

22. Đức Giêsu Kitô và Thánh Phêrô

(Suy niệm của Lm. FX. Vũ Phan Long)

1.- Ngữ cảnh

Với đoạn Tin Mừng này, chúng ta đi tới trung tâm của TM I. Lần đầu tiên Đức Giêsu hỏi các môn đệ về bản thân Người và Phêrô đã minh nhiên tuyên xưng tư cách Mêsia của Đức Giêsu. Câu trả lời vang lên như một điểm tới và như hoa quả của hoạt động trước đây của Đức Giêsu. Đồng thời câu trả lời cũng là tiền đề cho nhiệm vụ mà Người sẽ ký thác cho Phêrô. Toàn bản văn là chứng từ duy nhất về lập trường lạ lùng và về uy quyền của Đức Giêsu.

Đây cũng là lần đầu tiên Đức Giêsu loan báo các đau khổ và sự sống lại của Người. Cuối cùng, ngay sau đoạn văn này, bài tường thuật tập trung vào đề tài cuộc Khổ Nạn (x. 17,22-23; 20,17-19).

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành ba phần:

- 1) Câu hỏi về chân tính Đức Giêsu (16,13-16):
 - a) Ý kiến của dân chúng (cc. 13c-14),
 - b) Ý của của các môn đệ (đại diện là Simôn Phêrô) (cc. 15-16);
- 2) Tuyên bố về tư cách của Phêrô (16,17-19);
- 3) Kết: Lệnh cấm (16,20).

Bản văn này có một chức năng quan trọng trong toàn tác phẩm. Không những nó nhắc lại các ký ức ở 14,25 (c. 14), 14,33 (c. 16) và 13,16-17 (c. 17), mà còn đặc biệt gọi tới bản văn căn bản nói về mạc khải của Con Người, 11,25-27. Bản văn này mở đầu không những cho 18,18 (c. 19b.c) và cho 23,13 (c. 19a), nhưng đặc biệt cảnh mạc khải trước Thượng Hội Đồng ở 26,61-64).

Bản văn này cũng liên kết chặt chẽ với đoạn 16,21-28, để tạo thành một cấu trúc chuyển hoá:

- a) cc. 13-15;
- b) cc. 16-19
- c) c. 20
- c') cc. 21-22
- b') cc. 22-23
- a') cc. 24-28

3.- Vài điểm chú giải

- **Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống** (16): Khi so với câu tuyên xưng ngắn ngủi trong Mc (8,29), các nhà chú giải có nhiều ý kiến về bản văn Mt: (a) Mt đã tuyên xưng thần tính của Đức Giêsu (Benoit); (b) Mt chỉ tuyên xưng Đức Giêsu là Đấng Mêsia mà thôi; (c) Mt đã nói dài lời tuyên xưng là để tránh những âm vang quân sự chính trị của danh hiệu Mêsia (Viviano). Cũng khó mà chọn hẳn ý kiến nào, bởi vì cũng rất có thể lời tuyên xưng lúc đầu chỉ nói về Đấng Mêsia (như Mc 9,29 và Lc 9,20), đã được “đọc lại” dưới ánh sáng cuộc Phục Sinh và diễn giải theo chiều hướng một lời công bố về thần tính của Đức Giêsu. Ngày hôm nay, chúng ta hoàn toàn có thể và phải hiểu theo nghĩa này.

- **không phải phạm nhân** (17): dịch sát là “thịt và máu”. Đây là một kiểu nói Híp-ri để chỉ các tài nguyên của con người tự nhiên, các sức lực riêng của con người

- **Phêrô, nghĩa là Tầng Đá** (18): Ta hiểu được kiểu chơi chữ này do biết từ A-ram gốc là kepha ở nam tính.

- **Hội Thánh** (18): Từ ngữ Hy Lạp ekklesia chưa có tất cả ý nghĩa định chế như từ ngữ “Hội Thánh” sau này. Do đó, từ Hội Thánh dù được dùng để dịch từ ekklesia, không cung cấp ý nghĩa nguyên thủy cho từ ekklesia. Hầu chắc ekklesia dịch từ cụm từ Híp-ri qahal Yhwh, mà Bản LXX diễn ra là ekklesia tou theou (x. Cv 7,38). Cộng đoàn Kitô hữu là Israel chân chính đã nên hiện thực (x. 10,1.5), là cuộc quy tụ dân tuyển chọn của thời cuối cùng.

- **chìa khóa Nước Trời** (19): Ta nhớ đến Is 22,22 trong đó nhắc lại lời Thiên Chúa nói là Ngài sẽ đặt chìa khóa trên vai Engiakim để ban cho ông quyền mở và đóng cửa vào hoàng cung, tức quyền cho phép hoặc ngăn cản nhà vua ra vào. Trong sách Kh (3,7), chính Đức Giêsu tự giới thiệu như là Đấng nắm chìa khóa nhà Đavít. “Nước Trời” là một công thức Mt song song với ekklêsia của câu trước. Đây vẫn là một thực tại duy nhất nhưng nhìn theo những tương độ khác. Nước Trời vượt quá các biên cương (lịch sử) của ekklêsia; đây không phải là một định chế mà là sự thể hiện ơn cứu độ.

- **ràng buộc và tháo cởi** (19): Đây là ngôn ngữ của các trường phái kinh sư. “Ràng buộc hoặc tháo cởi” có nghĩa là đảm nhận một nhiệm vụ ngăn cấm hoặc cho phép về những điểm còn gây tranh cãi trong giáo huấn chính thức. Hai động từ này cũng có nghĩa là tuyên bố một giáo thuyết là đúng hay sai lạc, một kiểu thực hành luân lý là hợp pháp hay không hợp pháp. Họa hoằn lắm công thức này mới có nghĩa là loại trừ khỏi cộng đoàn hoặc nhận vào lại.

4.- Ý nghĩa của bản văn

* *Câu hỏi về chân tính Đức Giêsu (13-16)*

Khi đến miền Xêdarê Philipphê, Đức Giêsu không xin các môn đệ cho ý kiến về Bài Giảng trên núi hoặc về phần nào đó của công trình Người; Người hỏi họ là họ nghĩ gì về bản thân Người. Câu hỏi đã cho thấy rằng đối với Đức Giêsu, điểm này có tầm quan trọng quyết liệt. Người muốn đưa các ông đến chỗ hiểu biết rõ ràng về Người và một lời tuyên xưng đức tin không mập mờ vào Người. Tất cả ý nghĩa của sự hiểu biết này tùy thuộc Người là ai. Ở tại trung tâm, ta không thấy lời loan báo về Người, nhưng có bản thân Người.

Ngay dân chúng cũng có một ý kiến cao trọng về Người, nhưng không nhận ra vị trí đặc biệt của Người. Nếu Người

chỉ là một ngôn sứ, thì Người là một ngôn sứ giữa biết bao vị khác: trước Người, đã có nhiều vị đến rồi, và sau Người sẽ có thể có nhiều vị khác đến nữa. Ngược lại, Phêrô nhận biết tư cách của Đấng hoàn toàn đặc biệt đối với loài người và tương quan của Đấng hoàn toàn đặc biệt với Thiên Chúa. Trong tư cách Mê-si-a, Đức Giêsu là Vị Vua và Mục Tử duy nhất, cuối cùng và vĩnh viễn của dân Israel, đã được Thiên Chúa cử đến để ban cho dân này và toàn thể nhân loại sự sống dồi dào. Trong tư cách là Con, Người sống với Thiên Chúa một tương quan duy nhất, với đặc điểm là sự hiểu biết hỗ tương và sự bình đẳng với nhau (x. 11,27). Vị Thiên Chúa ấy là vị Thiên Chúa hằng sống, vị Thiên Chúa duy nhất chân thật và thực hữu, là sự sống nơi chính mình, đã tạo thành mọi sự sống và đã chiến thắng sự chết bằng quyền lực của Ngài. Là Đức Vua và Mục Tử, Thiên Chúa phải dần thân phục vụ sự sống của dân Ngài. Phêrô nhận biết Đức Giêsu là Đấng Mê-si-a có liên hệ mật thiết với chính quyền lực sự sống, với Thiên Chúa hằng sống.

** Tuyên bố về tư cách của Phêrô (17-19)*

Do lời tuyên xưng ấy, Simôn được tuyên bố là có phúc. Đức Giêsu ngỏ lời với ông bằng cách gọi tên và tên họ ông, tức là thể theo đúng thực tại nhân loại và nguồn gốc của ông, và tỏ cho ông biết ân ban phi thường đã làm cho ông có thể tuyên xưng như thế: chính Cha trên trời đã ban cho ông sự hiểu biết ấy (“mạc khải”, *apokalypsen*. Xem 11,27; 17,5); sự hiểu biết này, người ta không thể đạt tới bằng sức loài người (“thịt và máu”). Simôn không chỉ được Đức Giêsu kêu gọi (4,18t), mà còn được Chúa Cha tuyển chọn từ trước. Do đó, ông có phúc; ông có mọi lý do để vui lên.

Đức Giêsu ngỏ lời với Simôn bằng một tên mới và loan báo một nhiệm vụ mới. Người gọi ông là “Phêrô”, nghĩa là tảng đá. Ở Ga 1,42 và trong các thư Phaolô, tên này có dạng gốc

A-ram là “Kêpha”. Tên này là một sáng tạo mới của Đức Giêsu. Như người cha xác thịt đặt tên cho con, Thiên Chúa hoặc một người có quyền thế có thể ban một tên mới cho một người đã đi vào một cuộc sống mới do một nhiệm vụ mới (x. St 17,5.15; Ds 13,16; 2 V 24,17). Với lời tuyên xưng do Chúa Cha ban và với một nhiệm vụ mới do Đức Giêsu trao, có thể nói một cuộc sống mới đã bắt đầu với Simôn. Đức Giêsu trong tư cách Đức Chúa ban cho ông một tên liên hệ đến bản chất của nhiệm vụ của ông.

Nhiệm vụ này được mô tả với ba hình ảnh. (1) Phêrô là tảng đá, trên đó Đức Giêsu sẽ xây dựng Hội Thánh Người (c. 18). Hội Thánh, cộng đoàn những người tin vào Đức Giêsu, diễn tả cùng một lời tuyên xưng như Phêrô, ở đây được ví với một tòa nhà. Đức Giêsu sẽ dựng lên tòa nhà, nhằm quy tụ các tín hữu Người. Nền móng của tòa nhà này là đích thân Phêrô, như một con người sống, đã được Thiên Chúa ban cho lời tuyên xưng chân thật. Ông phải cung cấp sự chắc chắn và bền bỉ cho cộng đoàn các tín hữu. Với cộng đoàn này, Đức Giêsu hứa ban cho sự bền bỉ trường tồn: quyền lực sự chết và sự tàn tạ sẽ không chạm tới cộng đoàn này được.

Với hình ảnh (2) các chìa khóa (c. 19), Đức Giêsu không muốn nói rằng Phêrô được giao cho nhiệm vụ giữ cửa trời, nhưng được đặt như là người quản lý thay mặt chủ nhà và hành động theo sự ủy quyền của ông chủ (x. Is 22,22). Trong cộng đoàn các tín hữu, ông phải hành động thay cho Đức Chúa; (3) ông phải ràng buộc và tháo cởi (c. 19b); thậm chí ông có quyền và có nhiệm vụ tuyên bố điều gì bị cấm và điều gì được phép đón vào trong cộng đoàn Hội Thánh. Trong Bài Giảng trên núi và trong các giáo huấn khác, Đức Giêsu chỉ bận tâm tỏ bày ý muốn của Thiên Chúa và trình bày cho thấy những cách sống cần thiết để được vào Nước Trời (x. 5,20; 7,21). Phêrô phải tiếp tục nhiệm vụ này. Giáo huấn của ông đòi hỏi đến mức có thể loại trừ khỏi cộng đoàn những ai

không theo và có thể đưa trở lại cộng đoàn những ai hối lỗi. Đức Giêsu không bỏ mặc cộng đoàn các tín hữu, nhưng ban cho cộng đoàn này một người lãnh đạo có uy quyền lớn lao.

*** Kết: Lệnh cấm (20)**

Niềm tin của đám đông rõ ràng còn phiến diện, nhưng niềm tin của các tông đồ cũng chưa hoàn chỉnh. Nhất là trong Mc (“Thầy là Đức Kitô”) và trong Lc (“Thầy là Đức Kitô của Thiên Chúa”), niềm tin ấy dường như còn bám rễ vào một quan niệm Thiên Sai ái quốc và duy quốc gia. Do đó đến cuối Đức Giêsu đã buộc các ông phải im lặng, không được nhắc đến các khẳng định ấy (Mc 8,30; Lc 9,21). TM Mt cũng có lệnh cấm tương tự, bởi vì một lời tuyên xưng đúng đắn vẫn không đảm bảo cho một đức tin trung thực. Và điều này được chứng minh ngay sau đó, qua phản ứng của Phêrô khi nghe Đức Giêsu loan báo Thương Khó (x. 16,22).

+ Kết luận

Do sự kiện là qua trung gian Phêrô, các tông đồ khám phá ra ý nghĩa của danh xưng huyền bí “Con Người” và nhìn nhận Đức Giêsu là Đấng Mêsia siêu việt, các ông đã tách ra khỏi những người Do Thái không tin, các ông đã trở thành phần “Dư tồn” từng được các ngôn sứ loan báo và hứa sẽ được nhận ơn cứu độ. Từ đó, Đức Giêsu có thể giao phó cho Phêrô quyền “ràng buộc” và “tháo cởi”. Do một sự hạ cố đầy ưu ái của Thiên Chúa, quyền chìa khóa này dựa trên đức tin của Phêrô, vừa là người có tội vừa là người có đức tin.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Hội Thánh, cộng đoàn các tín hữu, vẫn thuộc về Đức Kitô; chính Người quy tụ, xây dựng, điều khiển, còn Phêrô là tảng đá trên đó các yếu tố khác nhau của Hội Thánh được thu gom lại và kết cấu hài hòa. Nhưng chính vì thế, vai trò của Phêrô rất quan trọng. Trong Hội Thánh trần thế, là con

đường đưa tới Nước Trời, không phải mọi sự đều tinh trong hoặc đã hoàn tất. Phêrô có vai trò phục vụ sự biện phân. Chính ông phê phán là các thành viên Hội Thánh đang sống phù hợp với dự định của Đức Kitô hay không.

2. Bảo rằng mình có thể đi tới với Đức Kitô không cần qua Hội Thánh, bảo rằng mình có thể trực tiếp tự mình gặp Đức Giêsu không cần nhờ đến Giáo Hội, là liều lĩnh. Làm như thế là xây dựng cho mình một Đức Kitô theo tầm mức của mình, là tưởng tượng ra một Đức Chúa cho vừa vặn với lòng dạ mình, là từ khước Đức Giêsu như Người đã tự mạc khải ra cho chúng ta.

3. Quyền chìa khóa được ban cho các mục tử là để phục vụ việc đi theo Đức Kitô, trở thành môn đệ của Người, chứ không phải là quyền sinh sát trên đoàn chiên. Quyền này được trao ban để phục vụ sự sống, chứ không phải để ép buộc đoàn chiên phải đi theo sở thích hoặc ngẫu hứng của riêng mình. Quyền bính là phương tiện phục vụ sự tăng trưởng (*auctoritas*, do động từ *augere* có nghĩa là “làm lớn lên”).

4. Hội Thánh là thực tại nhỏ bé nhất, nghèo hèn nhất, yếu đuối nhất, vì quy tụ quanh một máng cỏ và một cây thập giá. Nhưng Hội Thánh cũng là thực tại cao cả nhất, giàu có nhất, vinh hiển nhất, mạnh mẽ nhất, bởi vì con trẻ sinh ra trong máng cỏ, con người chịu đóng đinh trên đồi Sọ, đã sống lại, và đang hiển trị trên muôn loài muôn vật.

5. Trong buổi tiếp kiến ngày 7-6-2006, Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI đã dạy: “Anh là Phêrô, và trên tảng đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy... Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời: dưới đất, anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất, anh tháo cởi điều gì; trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy”. Ba ẩn dụ Đức Giêsu vận dụng rất rõ ràng: Phêrô sẽ là nền móng, đá tảng, trên đó tòa nhà Hội Thánh dựa vào; ngài sẽ có chìa khóa Nước Trời để mở ra hay đóng lại cho người nào mà ngài thấy dường

như là đúng; cuối cùng, ngài có thể cầm buộc hoặc tháo cởi, theo nghĩa là ngài có thể quy định hoặc cấm đoán điều gì ngài nghĩ là cần thiết đối với đời sống Hội Thánh, hiện là và vẫn là Hội Thánh của Chúa Kitô.

Sau cuộc Phục Sinh, ta cũng thấy sự cao trọng ấy mà Đức Giêsu đã muốn gán cho Phêrô (Mc 16,7; Ga 20,2.4-6)... Trong số các tông đồ, Phêrô sẽ là chứng nhân đầu tiên về cuộc hiện ra của Đấng Phục Sinh (Lc 24,34; 1 Cr 15,5). Vai trò của ngài, được cương quyết nêu bật (Ga 20,3-10), ghi dấu sự nối tiếp giữa tư cách cao trọng ngài đã có trong nhóm các tông đồ và sự cao trọng ngài sẽ tiếp tục có trong cộng đồng sinh ra với các biến cố Phục Sinh... Nhiều bản văn chìa khóa liên hệ đến Phêrô có thể đưa trở lại khung cảnh là Bữa Tối cuối cùng, trong đó Đức Kitô ban cho Phêrô tác vụ là củng cố anh em (Lc 22,31t)... Việc đặt vị trí tối thượng của Phêrô vào khung cảnh là Bữa Tối cuối cùng, vào lúc thiết lập Bí tích Thánh Thể, Cuộc Vượt Qua của Chúa, cho thấy thêm nữa ý nghĩa tối hậu của vị trí tối thượng ấy: cho mọi thời, Phêrô phải là người gìn giữ sự hiệp thông với Đức Kitô. Ngài phải đưa đến sự hiệp thông với Đức Kitô. Ngài phải quan tâm để tấm lưới đừng bị rách (Ga 21,11) và nhờ thế, sự hiệp thông phổ quát có thể trường tồn. Chỉ nhờ ở cùng với nhau, chúng ta mới ở với Đức Kitô, là Chúa của mọi người. Như thế trách nhiệm của Phêrô là bảo đảm sự hiệp thông với Đức Kitô bằng tình bác ái của Đức Kitô, bằng cách đưa đến chỗ thực hiện tình bác ái này trong đời sống mỗi ngày. Chúng ta hãy cầu nguyện để cho vị trí tối thượng của Phêrô, được ký thác cho những con người nghèo hèn, có thể được thực thi theo nghĩa nguyên thủy như Chúa muốn, và như thế để có thể ngày càng được nhận biết theo nghĩa đúng đắn bởi các anh em chưa hoàn toàn hiệp thông với chúng ta”.

23. Chú giải của Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt

PHÊRÔ TUYÊN TÍN VÀ NHẬN QUYỀN TỐI CAO

CHÚ GIẢI CHI TIẾT

"Họ thưa: Có kẻ thì nói là Gioan Tẩy giả, nhóm khác: Elia": Trong câu trả lời của các môn đồ, cái đập vào mắt trước tiên là sự tạp đả dư luận về Chúa Giêsu; tuy nhiên mô dư luận này đều có chung một yếu tố mà ta chỉ gặp trong tư tưởng Do thái và tư tưởng Thánh Kinh: đó là không ai tin rằng Chúa Giêsu là một cá nhân đặc biệt tách rời với lịch sử Israel. Nhưng hết thảy đều nghĩ Người rất có thể là một sứ giả của Thiên Chúa, một kẻ nhắc lại và hoàn tất các lần can thiệp có tính cách lịch sử của Ngài trong quá khứ (Về Chúa Giêsu như là "ngôn sứ", xin xem chú thích của BJ).

"Ta là ai ": Đừng mặc cho động từ là một nghĩa Hy Lạp hay nghĩa hiện đại: Chúa Giêsu không chất vấn các môn đồ về yếu tính trường cửu của Người nhưng là về sứ mệnh lịch sử của Người đối với Thiên Chúa và dân Người, điều mà câu trả lời của Phêrô sẽ xác quyết, bản tính của Chúa Kitô, chính là cái mà Người có trách vụ chu tất ở trần gian để phục vụ Thiên Chúa và nhân loại.

"Con Thiên Chúa hằng sống": Câu thêm này của Matthêu được các nhà chú giải lượng giá rất khác nhau. Một số người xem đây là lời tuyên xưng thần tính của Chúa Giêsu (Ví dụ Benoît, trong chú thích của BJ), kẻ khác lại coi là một thành ngữ tương ứng với Đấng Messia. Ý kiến thứ nhất dựa trên các lý do như sau:

1/ Trong lúc các chỗ khác trong Matthêu, người ta gọi Chúa Giêsu là "Con Thiên Chúa" (Fils de Dieu) (4, 3; 8, 29; 14, 33; 27, 43.54) với ngụ ý đơn giản rằng Người là một hữu thể siêu việt thì ở đây Phêrô lại gọi Chúa Giêsu là "Người Con

của Thiên Chúa" (Le Fils de Dieu), nên rõ ràng là qua đó ông muốn công bố nguồn gốc thần linh của Người.

2/ Câu Chúa Giêsu long trọng thừa nhận lời tuyên tín ấy sẽ khó hiểu nếu đây không phải là một lời tuyên xưng thần tính về phía Phêrô: điều này được xác quyết qua sự kiện Chúa Giêsu đã không thừa nhận như thế, khi các môn đồ tuyên xưng Người là Con Thiên Chúa trong giai thoại đi trên mặt biển trước đây (14,33); trong giai thoại này, việc thiếu mạo từ trước chữ Con 'fils de Dieu' chứ không phải là 'Le Fils de Dieu' cho thấy cùng lắm nó chỉ là một xác quyết về thiên sai tính mà thôi.

3/ Có một trường hợp duy nhất khác trong Matthêu nơi ấy Chúa Giêsu tự gọi là "Người Con của Thiên Chúa" (Le fils de Dieu) câu trả lời lần này bị viên thượng tế xem là phạm thượng (26, 63).

4/ Ta không hiểu được tại sao một mặc khải của Chúa Cha mà chỉ giúp Phêrô tuyên tín được về tính cách thiên sai của Chúa Giêsu thôi (c.17).

5/ Người ta không bao giờ minh chứng thành ngữ "Con Thiên Chúa" là đồng nghĩa với "Đấng Mêsia" (Lagrange), nên do đó đừng quá vội vàng khẳng định Phêrô đã chỉ công bố thiên sai tính, chứ không phải thần tính của Chúa Giêsu.

Chắc hẳn còn nhiều lập luận khác bên vực ý kiến thứ nhất này, nhưng trình bày tất cả ở đây thì sợ dài quá.

Ý kiến thứ hai dựa trên các lý do như sau:

1/ Độc thần giáo đã quá bén rễ sâu vào não trạng Do thái nên chỉ có việc sống lại thân xác của Chúa Giêsu và việc tuôn ban Thánh Thần trong ngày Lễ Ngũ Tuần mới có thể cho phép các môn đồ nghĩ đến thần tính Người theo nghĩa mạnh của từ ngữ, nhưng ngay cả lúc ấy việc đào sâu thần học cũng mất nhiều thời gian mới tìm ra cách diễn tả xứng hợp, như ta thấy trong bước tiến triển giữa các thư đầu tiên của Phaolô và tổng hợp vĩ đại của Gioan.

2/ Nếu Phêrô nhận ra rõ ràng thần tính của Chúa Giêsu trong Mt 16,16 làm sao lập tức ngay sau đó (16,22) ông mạnh mẽ chống lại chương trình cứu độ Người sẽ thực hiện?

3/ Xem ra hơi táo bạo khi gán quá nhiều ý nghĩa cho mạo từ "Người" (Lc) trong thành ngữ "Người Con của Thiên Chúa" (Le Fils de Dieu): Làm sao ta dám nghĩ rằng các ngư phủ vô học xứ Galilê lại có thể phân biệt tế nhị như thế được.

4/ Cái mà vị thượng tế xem là phạm thượng, không phải là thành ngữ "Người Con của Thiên Chúa" (Le Fils de Dieu), nhưng đúng hơn là điều Chúa Giêsu nói thêm về việc người ngư bên hữu Thiên Chúa với tư cách là "Chúa" của Tv 110, và với tư cách là nhân vật có nguồn gốc thiên giới mà Đanien đã thoáng thấy trong thị kiến của ông (x. chú thích của BJ); v.v...

Thật khó mà chọn theo ý kiến nào. Và vấn đề lại rắc rối thêm bởi sự kiện là: lời tuyên tín ấy của Phêrô thoạt đầu có thể có nghĩa thuần túy thiên sai (điều mà Mc 8, 29 và Lc 9, 20 có phản ánh), nhưng sau đây "được đọc lại" dưới ánh sáng Phục sinh và được giải thích trong chiều hướng một lời tuyên xưng về thần tính Chúa Giêsu. Lại nữa, là không thể dựa vào sự kế tiếp hiện nay của các đoạn văn để hội nhập sự tiến triển về mặt thiêng liêng của các môn đồ: Matthêu đã chẳng biên soạn Tin Mừng trong một viễn trong tiểu sử (theo nghĩa hiện đại của hạn từ) nhưng trong một viễn tượng thần học, và đã sửa đổi, khi có dịp, thứ tự thời gian của các biến cố để đạt đến mục tiêu riêng. Suy luận cuối cùng này không phải là không quan trọng trong trường hợp ta đang cứu xét. Vì nếu Chúa Giêsu đã thốt lên câu nói 'kiểu Gioan' (logion johannique) (Mt 11, 25-27) về mầu nhiệm hiệp nhất giữa Chúa Cha và Chúa Con trước khi Người hỏi các môn đồ ở Kaisaria của Philip, thì rất có thể Phêrô đã trực giác được một cái gì đó về thần tính của Chúa Giêsu và thoáng thấy Người không chỉ là Đấng Messia thiên hạ trông chờ mà còn

là Đấng tham dự cách bí nhiệm vào chính hữu thể của Thiên Chúa. Tuy nhiên về vấn đề này, có lẽ sẽ không bao giờ ta thấy rõ hoàn toàn được.

"Người là Đá và trên Đá này, Ta sẽ xây Hội Thánh của Ta": Lối chơi chữ thật lý thú, sít sao trong Việt ngữ và Pháp ngữ (piene) nhưng lại không như thế trong La ngữ (Potrus và petra) và hy ngữ (Potros và potra); nó xuất phát từ tiếng Aram trong đó hạn từ képha (tảng đá, khối đá chứ chẳng phải là viên đá tách rời được) là một tiếng không thay đổi. Cách chơi chữ này đã do Chúa Giêsu sáng chế, vì ta không hề gặp một ví dụ nào khác trong đó képha là một tên riêng. Cũng vậy đối với Poros trong hy ngữ và Potrus trong La ngữ, là những cách chuyển dịch tương đương nhưng đã sớm được chấp nhận. Biệt danh này sẽ gắn liền với Simon như tên riêng của ông: ông đã được cộng đoàn tiên khởi biết đến dưới cái tên Kôphas, là một chính thức lai Hy ngữ (1 Cr 1,12; 15,5; Gl 1,18; 2,9; 2,11.14).

Đổi tên như vậy là một chuyện thường xảy ra trong Cựu Ước: nó cho thấy có mối liên hệ mới mẻ giữa người đổi tên và kẻ được đổi tên, đồng thời còn mặc một ý nghĩa nữa (St 17, 5. 15; 33, 10; Ds 13, 16; 2V 23, 34; 24, 17). Ở đây ý nghĩa thật quá rõ ràng: Simon sẽ là tảng đá móng, tảng đá vững bền trên đó Chúa Giêsu sẽ xây Hội Thánh của Người.

Các thành ngữ tảng đá móng và xây, theo nghĩa bóng, được dùng nhiều trong Kinh Thánh. Is 28,16 nói Giavê đặt một tảng đá móng tại Sion. Thần học của các giáo sĩ, dựa trên Is 31,1 dạy rằng, Abraham là nền móng trên đó Thiên Chúa xây thế giới. Chắc hẳn Chúa Giêsu là nền móng vô hình của Giáo Hội (1Cr 3, 10-11; 1 Pl: 2, 6-8; Ep 20), nhưng chính Phêrô sẽ là nền móng hữu hình sau cuộc ra đi của Người.

Thì tương lai "Ta sẽ xây" có vẻ quy về thời gian sẽ đón sau cái chết và Phục sinh của Chúa Giêsu.

"Và quyền môn âm phủ sẽ không thắng nổi". Chúa Giêsu hình như muốn nói quyền môn âm phủ (nơi các người quá cố tạm trú chờ ngày phục sinh cuối cùng, chứ chẳng phải là hỏa ngục) sẽ không thể kìm giữ trong sự chết những kẻ sẽ thuộc về cộng đoàn thiên sai; đây là một ý niệm Do thái khá phổ biến cho rằng, dù chết hay sống, các phần tử của cộng đoàn thiên sai thời sau hết sẽ không bị sự chết kìm giữ (Is 38, 10; G 38, 17; Tv 9, 14; Kn 16, 13)

Các nhà chú giải ngoài Công giáo đã luôn có khuynh hướng giới hạn vào con người Phêrô các lời Chúa Giêsu đã hứa với ông và cho rằng các lời hứa ấy chẳng hề có giá trị như là việc thiết lập một chức vụ trường tồn. Dĩ nhiên, nếu hiểu sát mặt chữ, thì văn bản câu này chỉ nói đến Phêrô. Nhưng nó cũng nói đến Giáo Hội, mà Phêrô được đặt làm thủ lãnh, và Giáo Hội này phải trường tồn, trường tồn như Chúa Kitô đã thiết lập (x. Mt 28, 20): nó bất diệt, vì ngay cả sự chết cũng không thể làm gì chống lại nó. nhưng tính cách bất diệt này làm sao có được nếu các lời hứa với Phêrô không được lưu truyền cho những kẻ kế nhiệm ông? Vì thế học thuyết Công giáo về sự kế nhiệm sứ đồ là sự minh giải cách hợp lý lời hứa của Chúa Giêsu.

"Bấy giờ người căn dặn môn đồ không được nói cho ai hay Người là Chúa Kitô": có lẽ Chúa Giêsu sợ rằng một việc tiết lộ không phải lúc phẩm chức thiên sai của Người sẽ khơi lại cơn sốt quốc gia chủ nghĩa. Người ta đã chẳng muốn tôn phong Người làm vua sau phép lạ hoá bánh ra nhiều đó sao? (Ga 6, 15) Nhưng việc phong vương của Người sẽ chỉ thực hiện qua cái chết điều mà những, kẻ đương thời và

ngay cả các môn đồ Người (dù đã được mặc khải của Chúa Cha soi sáng) không thể nào hiểu được.

KẾT LUẬN

Nhờ khám phá qua trung gian Phêrô ý nghĩa của tước hiệu bí nhiệm của “Con Người” và nhờ nhận ra trong Chúa Giêsu Đấng Mêsia siêu việt như Người đã tự xưng ngay từ đầu sứ vụ, các sứ đồ đã tách khỏi đám người Do thái cứng tin cùng làm thành nhóm còn lại mà các ngôn sứ từng hứa ơn cứu độ cánh chung cho; và từ đó Chúa Giêsu mới có thể ủy thác cho Phêrô quyền “cầm buộc” và “tháo cởi”, nghĩa là quyền thu nhận vào hoặc loại trừ khỏi Nước thiên sai, hay hơn nữa quyền quy định trong tất cả những gì liên quan đến tín lý và luân lý mà đời sống cộng đoàn thiên sai đòi hỏi, y như trong sách Đanien, các thánh của Đấng Tối Cao đã được thông ban các đặc quyền của Con Người. Quyền cầm giữ chìa khóa này, do Thiên Chúa thương ban, dựa trên niềm tin của Phêrô, một con người tội lỗi nhưng đồng thời là một kẻ tin.

Ý HƯỚNG BÀI GIẢNG

1) Chắc chắn Giáo Hội, cộng đoàn các kẻ tin, không thuộc về Phêrô, nhưng thuộc về Chúa Kitô, vì chính Người quy tụ, xây dựng và điều khiển Giáo Hội; tuy nhiên Phêrô là nền tảng trên đó các yếu tố khác biệt của Giáo Hội được quy tụ vào và hòa hợp với nhau. Hơn nữa, ông còn được quyền cầm buộc. Trong Giáo Hội trần thế, đường tiến về Nước Trời, chẳng phải tất cả đều tinh sạch và hoàn tất đâu; Phêrô sẽ thi hành dịch vụ phân biệt trong đó. Chính ông sẽ có khả năng phê phán xem các phần tử của Giáo Hội có sống phù hợp với chương trình của Chúa Kitô hay không. Sứ mệnh được ủy thác cho Phêrô là như vậy.

2) Sau khi nghe những lời Chúa Kitô phán dậy, ta thấy không thể nào cho rằng mình có thể đi đến Chúa Kitô mà không ngang qua Giáo Hội, một xã hội vừa nhân loại vừa siêu nhiên, rằng mình có thể đơn độc và trực tiếp tìm gặp Chúa

Kitô và chẳng cần Giáo Hội. Vì như thế là tự xây dựng một Chúa Kitô theo khuôn mẫu của mình, là tưởng tượng ra một vị Chúa hợp sở thích của mình là từ chối chấp nhận Chúa Giêsu như Người đã tự mặc khải cho ta.

3) Giáo Hội không phải là người che chở một nền văn minh hay văn hóa nhân loại dù rất khả kính, cũng chẳng phải là kẻ ban phát một nền an ninh hay ổn định về mặt tôn giáo, hoặc là người bảo vệ một trật tự chính trị hay xã hội nào. Giáo Hội được thiết lập là để giúp ta khám phá hành động của Chúa Kitô trong ta và trong thế giới, làm cho ta sống phù hợp với hành động đó hầu được vào Nước Trời, và gìn giữ trong lòng ta một niềm tin khiêm nhu vào Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa hằng sống.

4) Dù khuôn mặt nhân loại của Giáo Hội đôi lần có thể làm ta tức giận hay lầy làm gương xấu, thì Giáo Hội vẫn luôn là người duy nhất nắm giữ những lời hằng sống, sử dụng năng lực sáng tạo của các bí tích và mở được cửa Nước Trời. Và ngay cả người vô thần vốn từ chối Giáo Hội hay lương dân không biết Giáo Hội, cũng chỉ nhận được trong âm thầm ơn sống phù hợp với tiếng nói lương tâm của họ nhờ sự trung gian không ngừng của Mẹ Giáo Hội, mà hành động vô hình lan rộng trong khắp cả thế gian.

5) Giáo Hội là thực tại nhỏ bé nhất, nghèo hèn nhất, ít được chú ý nhất, ít hùng mạnh nhất so với các thực tại khác dưới bầu trời, vì Giáo Hội được quy tụ quanh một máng cỏ và một cây thập giá. Ai nghe thế mà không sợ? Nhưng Giáo Hội cũng là thực tại cao quý nhất, giàu sang nhất, vinh quang nhất và hùng mạnh nhất trong mọi thực tại dưới bầu trời, vì Hài Nhi sinh ra trong máng cỏ, Con Người bị đóng đinh trên đồi Canvê đã phục sinh và đang hiển trị. Ai nghe vậy mà lại không vui.

6) Dù Giáo Hội còn phải chịu nhiều thử thách và bách hại, Kitô hữu vẫn không nên ngã lòng trông cậy, vì quyền lực của sự chết thế nào cũng sẽ bị Giáo Hội chiến thắng.

24. Suy niệm của Noel Question

Khi Đức Giêsu đến vùng kế cận thành Xêsarê Philípphê...

Đây là những vùng phụ cận của Tia và Xidon trên bờ biển xứ Liban... Matthêu dẫn Đức Giêsu và các môn đệ Người đến chân núi Hécmon mà đỉnh có tuyết phủ nhìn xuống toàn bộ hồ Galilê. Gần những suối nguồn của sông Giođan, trong một phong cảnh diễm lệ tươi mát với tiếng chim hót, ở giữa những tiếng cây cối xào xạc, gần động của Thần Pân (ngày nay là Bania) Vua Hêrôđê Philípphê đã cho xây một thành phố nghỉ mát ở đó. Để tôn vinh ông chủ đứng đầu đế quốc Rôma, nhà vua đã cho thành phố này cái tên hoàn toàn mới: Xêsarê!

Ngày nay, thành phố này không còn lạ gì ngoại trừ dòng suối tiếp tục trào ra từ "tảng đá" dưới chân núi. Người hỏi các môn đệ rằng: "Người ta nói Con Người là ai?" Xa khỏi các đám đông, để tránh mọi xáo trộn mà một Đấng Mêsia có thể gây ra, Đức Giêsu một cách rõ ràng tự đặt ra một câu hỏi về "căn tính" của Người. Đối với từng người đàn ông và đàn bà mà chúng ta sống kề bên họ, than ôi chúng ta chỉ hiểu được ngoại diện của nhân cách họ. Trong mỗi con người có một thứ bí mật mà người ta chỉ khám phá được với thời gian, vì nó được giấu kín đằng sau mọi thứ mặt nạ.

Nhân cách sâu thẳm của Đức Giêsu cắm sâu vào điều không thể diễn tả được: Người là gì?

Các ông thưa: "Kẻ thì nói là ông Gioan Tẩy Giả, kẻ thì bảo là ông Êlia, có người lại cho là ông Giêrêmia hay một trong các vị ngôn sứ".

Dư luận của dân chúng khác nhau trong khi tiết, nhưng nhất trí về điểm cơ bản: Đức Giêsu không phải là một con người

bình thường?... ngôn hành của Người làm cho Người thành một nhân vật tôn giáo phi thường. Về chủ đề này, người ta kể ra những ngôn sứ nổi tiếng của quá khứ.

NGÀY NAY cũng thế, đa phần nhân loại đều thừa nhận Đức Giêsu là một nhân vật phi thường: Người đã đóng ấn vào lịch sử phổ quát như rất ít người đã có thể làm được.

Đức Giêsu lại hỏi: "Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?"
Đức Giêsu đòi hỏi các môn đệ của Người nhiều hơn dư luận chung. Phản ánh những ý kiến thường ngày không đủ. Phải có một thái độ của bản thân.

Còn bạn, Huy Phương... Bạn, Duyên.... Bạn, Minh Hạnh... Bạn Hằng... Bạn nói gì về Đức Giêsu? Đối với bạn, Đức Giêsu là ai?

Ông Simon Phêrô thưa: "Thầy là Đấng Kitô, con Thiên Chúa hằng sống!"

Tất cả các nhà chú giải thừa nhận sức mạnh trong cách diễn tả mà Matthêu đã nhấn mạnh bằng sự nối tiếp dồn dập của bốn danh từ và mạo từ: Đấng Kitô, Con, Thiên Chúa, Đấng Hằng Sống. Dĩ nhiên là không chắc, cũng trong ngày ấy, Phêrô có trong trí óc mình mọi sự xác định về mặt thần học. mà các từ ngữ ấy có được sau khi Chúa sống lại và sau một thời gian dài nghiền ngẫm về mặt trí tuệ bởi các Công đồng của thế kỷ thứ IV và thứ V Tuy nhiên, người ta không có quyền "làm giảm nhẹ" lời tuyên xưng đức tin" của Phêrô theo nghĩa thông thường của từ ngữ: "Con Thiên Chúa", "ben Elohim". Thật vậy, trong Cựu ước, tước hiệu này được áp dụng cho Đấng Kitô (Đấng Mêsia), nhưng cũng được áp dụng cho mọi con cái Israel (Xh 4,22; Đnl 14, 1; Kn 2,16 - 18,13; Gr 31,20; 2Sm 7,14).

Đối với Phêrô, rõ ràng Đức Giêsu không chỉ là một người con của Thiên Chúa như mọi người khác! Nếu nói như thế thì cũng như không nói gì. Phêrô đã nhận thấy rằng Đức Giêsu không chỉ là "một ngôn sứ" nào đó, một trong số những người mà Thiên Chúa sai đến... nhưng là Đấng Thiên Sai, Đấng Mêsia, Đấng Con... và chữ Con trong một ý nghĩa chỉ thuộc về một mình Đức Giêsu.

Đức Giêsu nói với ông: "Này anh Simon con ông Giona anh thật là người có phúc, vì không phải phàm nhân mạc khải cho anh điều ấy nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời..."

"Phàm nhân"... từ ngữ rất lâu đời này trong Kinh Thánh đánh dấu tính xác thực của lời nói... một công thức đẹp được tưởng tượng để gọi lên sự yếu đuối tự nhiên của con người nếu chỉ để cho ánh sáng duy lý hướng dẫn. Trong ngôn ngữ quen thuộc hôm nay, hẳn chúng ta sẽ nói: "Không phải cái lương tri nhỏ bé của anh cho anh nói ra điều đó!".

Để đạt đến những thực tại thánh thiêng thuộc về Thiên Chúa, phải có một sự "mạc khải".

Trí tuệ con người dứt khoát không thể định nghĩa Thiên Chúa, Đấng Tối Cao, bên trên mọi sự như lời hát trong bài thánh ca của Thánh Grêgôriô Nadi: "Ôi lạy Chúa, Đấng Tối Cao trên hết mọi sự, chẳng phải đó là tất cả những gì mà người ta có thể ca ngợi Chúa sao? Ngôn ngữ nào sẽ nói được về Chúa? Không một từ ngữ nào diễn tả được Chúa. Thần Khí sẽ bị trói buộc vào cái gì? Chúa vượt qua mọi trí tuệ. Chỉ có Chúa không thể diễn tả được bởi vì mọi điều được nói ra đều từ Chúa mà ra... Chúa là cùng đích của mọi sự vật; Chúa là tất cả mọi sự vật nhưng không phải là một sự vật nào... Chúa có tất cả mọi tên, nhưng làm sao gọi được tên Ngài, Chúa là Đấng Duy Nhất mà người ta không thể gọi

tên? Ôi lạ Chúa, Đấng trên hết mọi sự, chẳng phải đó là tất cả những gì mà người ta có thể ca ngợi Chúa sao?"

Phải, Đức Giêsu khẳng định, với sự đơn giản táo bạo làm người ta ngỡ ngàng, rằng không ai có thể biết được căn tính của Người nếu không được Thiên Chúa mạc khải. "Không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ Người Con và kẻ mà Người Con muốn mạc khải cho" (Mt 11,27). Thánh Phaolô cũng nhấn mạnh sự bất lực của con người khi nói về "Thiên Chúa": "Thiên Chúa đã dành riêng tôi ngay từ khi tôi còn trong lòng mẹ, và đã gọi nhờ ân sủng của Người. Người đã đoái thương mạc khải Con của Người cho tôi, để tôi loan báo Tin Mừng về Con của Người cho các dân ngoại. Tôi đã chẳng thuận theo các "lý do tự nhiên" (Gl 1,15-16).

"Chính Cha của Thầy mạc khải cho anh điều anh vừa nói!" Hai chữ Cha Thầy tuy nhỏ nhưng cho chúng ta thấy được vực thẳm vô cùng mà Đức Giêsu tuyên bố **"thật có phúc"** (đây là một mối phúc thật mới) tất cả những ai thoáng thấy điều bí ẩn của ngôi vị Người.

Còn Thầy, Thầy bảo cho anh biết: "Anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy"

Tin Mừng của Maccô (8,27-30) và của Luca (9,18-21) đã thuật lại lời tuyên xưng đức tin của Phêrô. Chỉ có Matthêu là người đã tiếp nối lời tuyên xưng ấy bằng một lời tuyên bố của Đức Giêsu về những trách nhiệm của Phêrô đối với Giáo Hội. Cách chơi chữ này trên chữ Phêrô, đích xác là của Đức Giêsu vì nó rất Sêmit và trong tiếng Do Thái cách chơi chữ ấy tự nhiên hơn trong tiếng Hy Lạp.

Thật vậy từ "Tảng Đá" (tiếng Do Thái là Képhas) ở trong tiếng Hy Lạp, cũng như trong tiếng Pháp, người ta có một công thức kém tự nhiên hơn vì có sự đổi giống Pierre: tiếng Pháp, giống cái hoặc sự biến dạng pétros/pétra: tiếng Hy Lạp). vậy chúng ta thử suy nghĩ về lời mà Đức Giêsu tuyên bố về Phêrô. Có năm hình ảnh, cũng rất Sêmit, cấu trúc lời hứa này:

1/ Tảng đá: tượng trưng cho sự vững chắc, tượng trưng cho Thiên Chúa...

2/ Giáo Hội: có nghĩa là "cộng đoàn", được Thiên Chúa triệu tập.

3/ Những cánh cửa: tượng trưng cho sức mạnh của một thành phố có tường thành thời Cổ Đại...

4/ Những chìa khóa: tượng trưng cho quyền bính.

5/ 'Cầm buộc và tháo cởi' tượng trưng cho tính tổng thể hiệp nhất các điều trái ngược.

Những trích dẫn trong Kinh Thánh để khẳng định rằng Thiên Chúa là "Tảng Đá". Chúng ta, chỉ cần trích dẫn: "Chúa là tảng đá của tôi, là thành trì của tôi" (Tv 71,3). Chúng ta đều đã nhìn thấy những hình ảnh của các lâu đài hay các ngôi làng có tường thành xây ngất ngưỡng trên những tảng đá cao. Đức Giêsu đã có ý định xây dựng một cách vững chắc như thế!

Từ "Giáo Hội" dịch chữ "Qahal" trong tiếng Do Thái có nghĩa là "Cộng đoàn", điều Đức Giêsu muốn xây tảng, do đó là một "Cộng đoàn" những người đàn ông và đàn bà có một điều gì chung, và quy tụ để cùng nhau thực hiện một điều gì đó. Công Đồng Vatican II đã định nghĩa Giáo Hội là dân Thiên Chúa và ơn cứu độ có tính chất cộng đoàn chứ không dành cho một Kitô hữu "lẻ loi". Không thể có đức tin một cách cá nhân. Tấn bi kịch của người không hành đạo là không chịu

tham gia vào cộng đoàn ngày Chúa nhật vì thế đức tin suy yếu dần và chết.

Và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi...

Bản văn theo nghĩa đen dùng một hình ảnh: "Những cửa Hadès (hỏa ngục) sẽ không chống cự nổi". Nếu chúng ta hiểu công thức này trong tất cả sức mạnh của nó thì vấn đề không chỉ là sự vững chắc của Giáo Hội có thể phòng thủ chống lại các cuộc tấn công của sự chết... nhưng còn có khả năng tấn công vào "ngục tù của sự chết" để lôi con người ra khỏi đó. Tranh thánh phương Đông tả cảnh sống lại cho chúng ta thấy Đức Giêsu vinh quang chiến thắng, đứng trên hai cánh cửa của âm ty bị phá vỡ hành hình thập giá và Người cho Adam và Eva tham dự vào chiến thắng của Người trên sự chết. Đó là mục đích của Giáo Hội: Cứu chuộc! Đức Giêsu thật sự đã dự tính điều đó: Một "cộng đoàn" những người sống lại với Người?

Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời.

Đây cũng là một hình ảnh rất cổ xưa, dấu chỉ sự chính thống (Is 22,22). Người nào giữ chìa khóa của một ngôi nhà, người ấy có toàn quyền trên ngôi nhà đó.

Dưới đất anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy! Dưới đất, anh tháo cởi điều gì, trên trời cũng sẽ tháo cởi như vậy.

Ngày nay, người ta thấy có nhiều người sẵn sàng nói: Đức Giêsu thì tôi tin, Giáo Hội thì không...". Sau một thời kỳ tập trung thái quá các Giáo Hội, cũng như các quốc gia, cảm thấy xu hướng bung ra: Người ta xem ra bằng lòng với những "cộng đoàn nhỏ sống động và nhiệt thành" mà không cần những cơ chế lớn; người ta muốn tương đối hóa những quy phạm về học thuyết, không can đến những điểm quy chiếu khách quan. Tác vụ của Phêrô mà Đức Giêsu muốn

có, nhắc chúng ta nhớ rằng Đức Tin là một ơn mà Thiên Chúa ban cho chúng ta, và chúng ta, không thể phát minh đức tin theo sở thích cho một số nhỏ môn đệ quyền bính để thay mặt Người gìn giữ và ban phát ơn đức tin cùng các ơn khác. Đó chính là vai trò của Giáo hội.